Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN XUÂN NGÀN

CHIẾN LƯỢC
HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM – TRUNG QUỐC

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành: Quan hệ quốc tế
Mã số: 60.31.40

Người hướng dẫn khoa học: TS. Vũ Hùng Cường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hà Nội-2010

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU **4**

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÀNH LANG KINH TẾ VÀ CƠ SỞ HÌNH THÀNH CHIẾN LƯỢC HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ VIỆT NAM – TRUNG QUỐC **10**

1.1. Khái niệm hành lang kinh tế và sự hình thành , phát triển một số hành lang kinh tế trên thế giới **10**

1.1.1. Khái niệm hành lang kinh tế 10

1.1.2. Đặc tính chung của hành lang kinh tế. 10

1.1.3. Sự hình thành và phát triển một số hành lang kinh tế trên thế giới 12

1.2. Cơ sở hình thành chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc. **21**

1.2.1. Nhu cầu và xu thế hợp tác phát triển song phương và đa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa phát triển ngày càng sâu rộng 21

1.2.2. Tầm quan trọng của vị trí, vai trò của việc xây dựng hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc trong chiến lược hợp tác và phát triển kinh tế của Việt Nam, Trung Quốc và khu vực ASEAN. 24

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ VIỆT NAM – TRUNG QUỐC VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI QUAN HỆ VIỆT - TRUNG **33**

2.1. Thực trạng phát triển chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc. **33**

2.1.1. Nội dung chiến lược, các lĩnh vực và phương hướng hợp tác chủ yếu. 33

2.1.2. Thực trạng phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc và những vấn đề còn tồn tại. 38

2.2. Đánh giá đóng góp của chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việt Nam – Trung Quốc đối với quan hệ Việt – Trung, ASEAN-Trung Quốc và triển vọng **46**

CHƯƠNG 3: CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN "HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC" TRONG KHUÔN KHỔ HỢP TÁC ASEAN – TRUNG QUỐC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ. **63**

3.1. Những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức của việc phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới. **63**

3.1.1 Bối cảnh phát triển quốc tế và khu vực. 63

3.1.2 Những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với sự phát triển hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới. 68

3.2. Một số khuyến nghị chính sách mang tính đồng bộ và khả thi nhằm thúc đẩy Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc phát triển. **71**

3.2.1 Đối với Đảng và Nhà nước. 72

3.2.2. Đối với chính quyền các địa phương nằm trên hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế 81

3.2.3 Đối với các doanh nghiệp Việt Nam 83

KẾT LUẬN **85**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **88**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ACFTA	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc
ACPT	Mô hình thuế quan ưu đãi giữa Trung Quốc – ASEAN
ADB	Ngân hàng phát triển châu Á
APEC	Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CAFTA	Khu vực mậu dịch tự do Trung Mỹ
CEPT	Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung
EHP	Chương trình thu hoạch sớm
EU	Liên minh châu Âu
FTA	Hiệp định thương mại tự do
GATS	Hiệp định chung về thương mại dịch vụ
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
MFN	Quy chế tối huệ quốc
NAFTA	Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ
TNC	Ủy ban đàm phán thương mại Trung Quốc – ASEAN
UNCTAD	Hội nghị của liên hợp quốc về thương mại và phát triển
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Toàn cầu hóa đang phát triển ngày càng sâu rộng, hội nhập kinh tế quốc tế đang trở thành một xu thế tất yếu khách quan, hội nhập tạo động lực cho phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực, thúc đẩy quá trình chuyên môn hoá, hiện đại hoá, tạo ra sự năng động và tăng trưởng cho nền kinh tế, nâng cao vị thế của mỗi vùng, mỗi quốc gia trên cơ sở sử dụng hợp lý, khai thác có hiệu quả các nguồn lực thông qua các quan hệ hợp tác cùng có lợi.

Đặc trưng chủ yếu của toàn cầu hoá kinh tế là xây dựng các mô hình liên kết, hợp tác kinh tế quốc tế ở các cấp độ khác nhau trên phạm vi toàn cầu, việc xây dựng rộng rãi khu mậu dịch tự do là một biểu hiện quan trọng đó. Các khu vực mậu dịch tự do có ảnh hưởng lớn trên phạm vi toàn cầu hiện nay là khu mậu dịch tự do EU, Bắc Mỹ và khu vực mậu dịch tự do đang xây dựng giữa Trung Quốc và ASEAN. Hợp tác kinh tế tiểu vùng cũng phát triển nhanh chóng tại châu Á và khu vực Đông Nam Á, đó là hợp tác kinh tế tiểu vùng sông Mêkông và hợp tác kinh tế khu vực Đông Á mà các nước ASEAN và 3 nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đang ấp ủ thực hiện v.v..

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các liên kết kinh tế quốc tế phát triển, việc đồng nhất hóa các thể chế kinh tế, hạ tầng đang ngày càng được các quốc gia chú trọng bàn bạc và đã được những kết quả đáng khích lệ như các cam kết thương mại, hình thành các tuyến hành lang kinh tế. Điều này làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về phát triển kinh tế giữa các quốc gia, là cơ sở cho việc đảm bảo an ninh quốc phòng trong một thế giới hợp tác và hội nhập.

Theo xu thế phát triển đó của kinh tế thế giới, việc hình thành và phát triển "hai hành lang, một vành đai kinh tế" Việt Nam – Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư, du lịch, kích thích sản xuất và xuất khẩu, đưa các quốc gia Đông Nam Á và Trung Quốc tiến sát gần nhau hơn.

Mặt khác, việc xây dựng và phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt - Trung, cũng là yêu cầu trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tế, giúp hai nước gắn kết, ràng buộc với nhau hơn. Phù hợp với phương châm phát triển của hai nước Việt Nam – Trung Quốc đã được lãnh đạo hai nước khẳng định bằng 16 chữ vàng "láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai". Hành lang kinh tế sẽ góp phần quan trọng vào việc kết nối các tỉnh phía Tây - Nam Trung Quốc (mà trung tâm là tỉnh Vân Nam) với các tỉnh, thành phía bắc Việt Nam để hướng ra biển Đông nhằm phát triển kinh tế - xã hội của cả vùng thông qua việc thúc đẩy đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ, giao lưu văn hoá, đồng thời giải quyết các vấn đề xã hội như xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm... Đó là lý do tác giả lựa chọn đề tài "Chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc" là chủ đề luận văn của mình.

2. Tình hình nghiên cứu của chủ đề đề tài:

Đây là một đề tài còn khá mới mẻ. Cho đến nay, ở Trung Quốc, các nước ASEAN, cũng như Việt Nam chưa có nhiều công trình nghiên cứu toàn diện, đầy đủ về vấn đề này. Hầu hết, những nghiên cứu về "Hai hành lang, một vành đai" chỉ là những bài báo trên những tạp chí nghiên cứu hay những báo cáo trong các hội thảo.

Các nghiên cứu ngoài nước: Hiện nay, hai hành lang, một vành đai kinh tế đã được các học giả Trung Quốc nghiên cứu trình bày tại các Hội thảo quốc tế như:

- Giáo sư Cổ Tiểu Tùng *"Một trục hai cánh" xây dựng cục diện mới hợp tác khu vực ASEAN - Trung Quốc"*. Hội thảo "Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc" tại Hải Phòng tháng 12/2006.

- GS. Hoàng Chí Liên (Hồng Kông) *"Hệ thống hợp tác ba xuyên suốt M+Y trong việc kết nối Vịnh Bengal và Vịnh Bắc bộ"*. Hội thảo "Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc" tại Hải Phòng tháng 12/2006.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- GS. Chu Chấn Minh (Trung Quốc) "*Hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc với ASEAN và Vân Nam với "Hai hành lang, một vành đai"* . Hội thảo "Phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc" tại Hải Phòng tháng 12/2006.

- PGS. Nông Lập Phu, Viện KHXH Quảng Tây, Trung Quốc *"Xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh - Hà Nội - Hải Phòng trong khuôn khổ mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN"*. Hội thảo Quốc tế "Các giải pháp Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới" tại Lào Cai tháng 12/2007.

- GS. Chu Chấn Minh, Viện KHXH Vân Nam, Trung Quốc *"Thích ứng với tình hình phát triển đẩy mạnh xây dựng Hai hành lang, một vành đai kinh tế"* . Hội thảo Quốc tế "Các giải pháp Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới" tại Lào Cai tháng 12/2007.

- TS. Nguyễn Văn Lịch, "*Phát triển hành lang thương mại trên hành lang kinh tế",* Nhà xuất bản thống kê, 2005.

- PGS. TS Trần Đình Thiên, Viện Kinh tế Việt Nam *"Chương trình Hai hành lang, một vành đai - những điểm thắt nút cần được giải tỏa"* Hội thảo "Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc tại Hải Phòng tháng 12/2006.

- TS. Nguyễn Bá Ân, Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch & Đầu tư. "*Đẩy mạnh hợp tác xây dựng cơ sở hạ tầng - Giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt - Trung"*. Hội thảo Quốc tế "Các giải pháp Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới" tại Lào Cai tháng 12/2007.

- Bùi Đức Thiệp, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. *"Đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế khu vực hai hành lang, một vành đai"*. Hội thảo Quốc tế "Các giải pháp Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới" tại Lào Cai tháng 12/2007.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nghiêm Thị Thúy Hằng, Viện Khoa học Tài Chính, Bộ Tài chính *"Một số giải pháp huy động vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu vực Hai*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hành lang, một vành đai kinh tế". Hội thảo Quốc tế "Các giải pháp Phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới" tại Lào Cai tháng 12/2007.

Các tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp cho việc phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" nhưng hầu hết chưa đề xuất hệ thống các giải pháp mang tính đồng bộ, khả thi mà chỉ tập trung vào nội dung hoạt động thương mại, trao đổi buôn bán, chưa đề cập đến sự phân công lao động giữa hai quốc gia và trong khuôn khổ các nước ASEAN để các nước có sự gắn kết với nhau về kinh tế; chưa đề xuất được chiến lược và chính sách kinh tế đối ngoại trong khuôn khổ "Hai hành lang, một vành đai kinh tế"; chưa đề xuất các giải pháp đồng bộ về an ninh chính trị, kinh tế giữa các vùng miền trong hệ thống "Hai hành lang, một vành đai kinh tế".

Do vậy, nghiên cứu về "Chiến lược hai hành lang, một vành đai kinh tế trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc" trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc từ đó đưa ra những giải pháp đồng bộ và có tính khả thi để phát triển "Hai hành lang một vành đai kinh tế" là vấn đề khoa học có tính chất thực tiễn cấp bách đối với khu vực nói chung và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc nói riêng, đó là lý do tác giả chọn đề tài này làm luận văn tốt nghiệp.

3. Mục tiêu nghiên cứu:

Nghiên cứu thực trạng phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, đưa ra một số khuyến nghị, giải pháp có tính đồng bộ, khả thi để hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế nhanh chóng phát huy hiệu quả và tính lan tỏa đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam và nâng tầm quan hệ kinh tế quốc tế giữa Việt Nam, Trung Quốc và các nước ASEAN.

4. Câu hỏi nghiên cứu:

Luận văn tập trung vào trả lời các câu hỏi nghiên cứu chính sau:

- Cơ sở hình thành và tầm quan trọng của chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc "?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thực trạng phát triển của "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc"? Những vấn đề còn tồn tại? Chiến lược này sẽ tác động như thế nào đối với quan hệ Việt – Trung và với ASEAN?

- Những giải pháp nào mang tính đồng bộ, khả thi để phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế?

5. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt – Trung.

Phạm vi nghiên cứu: các tỉnh trên hai tuyến hành lang Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng, và vành đai Vịnh Bắc bộ.

6. **Nội dung nghiên cứu:**

- Tổng hợp các lý luận cơ bản về hành lang kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Phân tích chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc, chỉ ra những tồn tại trong thực trạng phát triển. Đánh giá đóng góp của chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc đối với quan hệ Việt – Trung.

- Đề xuất các khuyến nghị giải pháp mang tính đồng bộ và khả thi nhằm phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình thực hiện, đề tài chủ yếu sử dụng chủ yếu các phương pháp sau: Phương pháp duy vật biện chứng; Phương pháp logic; Phương pháp thống kê so sánh; Phương pháp tổng hợp, phân tích và dự báo.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Do những hạn chế khách quan mang tính ngành nghề nên đề tài sử dụng chủ yếu phương pháp tổng hợp, phân tích. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp phân tích không có nghĩa mang nặng tính lý thuyết mà cách tiếp cận và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giải quyết vấn đề dựa trên tính logic của hiện tượng kinh tế, các quy luật của quan hệ kinh tế quốc tế và các lý thuyết kinh tế và quan hệ quốc tế để suy luận.

8. Đóng góp của luận văn:

- Góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về hành lang kinh tế.

- Góp phần đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ nhằm tạo ra môi trường thể chế thuận lợi cho việc hình thành và phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế", đem lại lợi ích ổn định và phát triển quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước, để Việt Nam tranh thủ được cơ hội phát triển do chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" mang lại.

9. **Hạn chế của luận văn:**

- Các tuyến hành lang, vành đai kinh tế chưa đi vào vận hành nên khó đánh giá được tác động về kinh tế, chính trị - xã hội của các địa phương trên Hai hành lang, một vành đai một cách toàn diện.

- Do hạn chế về thời gian và kinh phí không thể triển khai điều tra khảo sát tại các địa phương dọc tuyến hành lang, vành đai kinh tế, chủ yếu là sử dụng tài liệu và số liệu thứ cấp nên đề tài không tránh khỏi thiếu sót nhất định.

10. **Bố cục của luận văn:**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn được trình bày thành 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về hành lang kinh tế và cơ sở hình thành chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc.

Chương 2: Thực trạng phát triển chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc và tác động đối với quan hệ Việt - Trung

Chương 3: Các giải pháp phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc" trong khuôn khổ hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÀNH LANG KINH TẾ VÀ CƠ SỞ HÌNH THÀNH CHIẾN LƯỢC HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ VIỆT NAM – TRUNG QUỐC.

1.1. Khái niệm hành lang kinh tế và sự hình thành, phát triển một số hành lang kinh tế trên thế giới.

1.1.1. Khái niệm hành lang kinh tế:

Hành lang kinh tế là một tuyến nối liền về mặt địa lý tự nhiên các vùng lãnh thổ của một hoặc nhiều quốc gia nhằm mục đích liên kết, hỗ trợ lẫn nhau để khai thác có hiệu quả lợi thế so sánh của các khu vực địa – kinh tế nằm trên cùng một dải theo trục giao thông thuận lợi nhất đối với sự lưu thông hàng hóa và liên kết giữa các vùng bên trong cũng như các vùng cận kề với hành lang này.

Tuyến liên kết này được hình thành trên cơ sở hệ thống kết cấu hạ tầng đa dạng có khả năng tạo ra sự phát triển của nhiều ngành kinh tế, làm thay đổi căn bản diện mạo kinh tế của một vùng nhất định thuộc một hoặc nhiều quốc gia mà hành lang kinh tế đi qua, góp phần đáng kể vào tăng trưởng của quốc gia đó.

Trên thực tế, thuật ngữ "Hành lang kinh tế" được dùng chủ yếu để chỉ một khu vực rộng lớn trải dài hai bên một tuyến giao thông huyết mạch (đường cao tốc, đường sắt, đường thủy…) đã có hoặc chuẩn bị xây dựng. Tuyến đường trục này cho phép giao thông thuận tiện đến các điểm đầu, cuối bên trong hành lang phát triển đó, có vai trò đặc biệt quan trọng để liên kết toàn khu vực và thúc đẩy phát triển kinh tế dọc theo Hành lang này.

Tháng 9 năm 1998, Hội nghị cấp Bộ trưởng lần thứ 8 về Hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông do Ngân hàng phát triển Châu Á chủ trì tại Manila đã đưa ra khái niệm "Hành lang kinh tế". Khái niệm này được các bên hợp tác tiểu vùng tiếp nhận và đang được thực hiện.

1.1.2. Đặc tính chung của hành lang kinh tế:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hành lang kinh tế không phải là một khái niệm mới nhưng cũng không

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phải là một khái niệm phổ biến trên thế giới. Về bản chất, hành lang kinh tế tập trung thúc đẩy mối liên kết giữa việc xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là việc xây dựng một tuyến đường giao thông trục, với phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng xung quanh kết cấu hạ tầng đó.

Hành lang kinh tế có thể được bắt đầu bằng việc xây dựng hoặc nâng cấp một tuyến đường trục hoặc chỉ đơn giản là việc phát huy các lợi ích của kinh tế của một tuyến đường trục sẵn có. Nhiệm vụ của dự án hành lang kinh tế là phát huy tối đa những lợi ích kinh tế của tuyến đường trục.

Một hành lang kinh tế thông thường gắn liền với việc hình thành các cụm công nghiệp, dịch vụ ở vùng trên hành lang đó. Các cụm này nằm trải dọc theo tuyến đường trục, chuyên môn hóa vào một số ngành sản xuất hoặc dịch vụ.

Hành lang kinh tế được xây dựng nhằm tạo ra một tuyến huyết mạch để liên kết các vùng nhằm đạt được mục đích tăng trưởng kinh tế phát triển một hoặc một số lĩnh vực kinh tế xã hội nhất định.

Thúc đẩy sự phát triển của các vùng nhất định, có thể là một hoặc một số lĩnh vực kinh tế nào đó mà việc xây dựng hành lang tạo điều kiện cho chúng phát triển như du lịch, công nghiệp, thương mại...

Hành lang kinh tế tạo ra mối liên kết của một vùng lãnh thổ nhất định với những vùng khác, do vậy tạo điều kiện cho các vùng có hành lang đi qua mở rộng thị trường, thúc đẩy giao lưu kinh tế thương mại.

Phát triển kết cấu hạ tầng, dịch vụ là một công việc quan trọng của hành lang kinh tế, do vậy tạo điều kiện để giảm chi phí vận chuyển, đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ do đó có tác dụng nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa dịch vụ và hiệu quả trao đổi thương mại.

Tạo dựng môi trường thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ, đẩy mạnh phân công lao động xã hội. Sự phát triển kinh tế trên hành lang rút ngắn khoảng cách của vùng trên hành lang và các vùng lân cận khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Làm giảm chi phí lưu thông hàng hóa nội địa và xuất khẩu thông qua

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

việc hoàn thiện nâng cấp hệ thống hạ tầng theo trục và xung quanh trục hành lang.

Tạo điều kiện hình thành các cụm công nghiệp nhờ vào hiệu quả kinh tế do qui mô, các liên kết về công nghệ từ khâu khai thác, chế biến đến mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.

Tạo ra cơ sở hạ tầng quan trọng cho các hoạt động kinh tế, thu hút đầu tư mới và tăng tính hiệu quả các hoạt động đầu tư hiện có trong vùng thông qua hệ thống chính sách phù hợp, cơ hội hình thành các công viên công nghệ, các khu vực thương mại tự do...

Tạo việc làm thông qua sự chuyển dịch năng động lao động giữa các vùng, cơ hội chuyên môn hóa và đào tạo kỹ năng lao động.

Tạo ra các liên kết về kinh tế và xã hội, phát triển các cộng đồng địa phương theo một mục tiêu chung mà vẫn giữ nguyên bản sắc của từng cộng đồng dân cư.

1.1.3. Sự hình thành và phát triển một số hành lang kinh tế trên thế giới:

Hành lang phát triển Maputo (MDC)[1]*:*

Nam Phi và Mô Zăm Bích là hai nước đã từng có các quan hệ kinh tế chặt chẽ với nhau. Trong thập kỷ 1970, trục đường giao thông từ Johanesburg (Nam Phi) tới Maputo đã chuyên chở khoảng 40% khối lượng hàng xuất khẩu của Johanesburg và 300.000 khách du lịch của Nam Phi tới Mô zăm bích mỗi năm. Dòng hàng hóa và con người lưu chuyển theo chiều ngược lại cũng rất lớn.

Tuy nhiên, xung đột và chiến tranh giữa hai nước đã làm tê liệt trục giao thông này. Kể từ đầu thập kỷ 1990, Chính phủ hai nước đã hợp tác chặt chẽ trong việc khôi phục trục đường giao thông này và gắn kết nó vào một chương trình phát triển rộng hơn, được gọi là Hành lang phát triển.

Hành lang Maputo là một trong các sáng kiến phát triển nhiều tham vọng nhất ở Châu Phi và thế giới. Cốt lõi của MDC là một loạt các dự án nhằm nâng cấp kết cấu hạ tầng của tuyến đường vận tải từ tỉnh Wibank của Nam Phi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[1] Nguyễn Văn Lịch, Phát triển thương mại trên hành lang kinh tế, tr. 71

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(kề sát Johanesburg) tới Maputo của Mozambich, bao gồm bốn thành phần chính: tuyến đường cao tốc, tuyến đường xe lửa, cảng biên giới giữa hai nước và cảng biển Maputo. Mục tiêu của Maputo không chỉ là xây dựng tuyến đường giao thông mà còn thu hút và xây dựng các ngành công nghiệp có giá trị cao dọc theo chiều rộng và chiều dài của Hành lang phát triển.

Tầm nhìn chung của MDC:

Sửa chữa và xây dựng mới các công trình kết cấu hạ tầng mới ở vùng hành lang phát triển, thông qua sự hợp tác Nhà nước/ tư nhân (ngân sách của nhà nước chỉ ở mức tối thiểu), do vậy tái tạo dựng các mối liên kết và mở ra các cơ hội kinh tế gắn liền với các lợi thế của vùng hành lang phát triển nhưng chưa tận dụng được hoặc tận dụng chưa đầy đủ. Dự án này có tầm quan trọng đối với cả hai nước trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng đầu tư và tăng xuất khẩu. Đồng thời, dự án còn thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực, tăng tính cạnh tranh quốc tế và mở rộng nền kinh tế địa phương của hành lang phát triển.

Các mục tiêu của MDC:

Mục tiêu 1: xây dựng và nâng cấp các kết cấu hạ tầng then chốt ở vùng hành lang phát triển, với sự tham gia tối đa của khu vực tư nhân.

Mục tiêu 2: tối đa hóa hoạt động đầu tư và tạo thêm các cơ hội kinh doanh, bảo đảm nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao ở vùng hành lang phát triển.

Mục tiêu 3: tối đa hóa tác động đối với sự phát triển của các vùng thuộc hành lang phát triển, đặc biệt là phát triển các cộng đồng địa phương gặp khó khăn.

Mục tiêu 4: bảo đảm sự tăng trưởng bền vững nhờ vào các chính sách, chiến lược và khuôn khổ phát triển bảo đảm sự tham gia rộng rãi của người dân và bảo vệ môi trường sống.

MDC vẫn đang trong quá trình xây dựng. Hiện nay Chính phủ hai nước đang cân nhắc gần 180 dự án, thuộc mọi ngành kinh tế, với tổng giá trị khoảng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7 tỷ USD và có tiềm năng tạo ra 35.000 việc làm mới. Hành lang phát triển có thể tăng gấp đôi thu nhập ngoại hối của Mozambich và Nam Phi. Hiện nay,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khoảng 4 tỷ USD đã được cam kết và triển khai và đã tạo ra 12.000 việc làm trực tiếp. Vượt qua những tác động hữu hình, MDC còn có chức năng bắc cầu quan trọng – khuyến khích các hiệp định song phương mới, phục hồi niềm tin giữa hai nước, tạo điều kiện cho một sự hội nhập kinh tế đầy đủ hơn của khu vực Nam châu Phi. Tuy mới ở giai đoạn đầu, MDC đã có tác động sâu sắc đến việc hoạch định chính sách kinh tế ở Nam Phi, Mozambich và các nước láng giềng châu Phi.

Hành lang Tây Bắc Canađa[2]*:*

Hành lang phát triển Tây Bắc Canađa là một trong những vùng kinh tế lớn nhất ở Canađa. Trục cơ bản của hành lang này là tuyến đường cao tốc Yellowhead 16. Hành lang Tây Bắc trải dài gần một nửa lãnh thổ của Canađa: từ các đảo Haida Gwaii/Queen Charlotte tới vùng trung tâm phía Bắc của Britist Columbia, Alberta, Saskathewan và vùng phía tây của tỉnh Manitoba. Hành lang này cung cấp các tuyến đường sắt và đường cao tốc nối liền các cảng Prince Rupert, Stewart và Kitima, Britist Columbia tới các đầu mối giao thông của Canađa tại Winnipeg, Manitoba. Những liên kết đường sắt và đường bộ liên tỉnh đó, thông qua các cảng biên giới với Mỹ, cung cấp khả năng tiếp cận tới đầu mối giao thông của Mỹ tại Chicago.

Hành lang phát triển Tây Bắc, với những công trình kết cấu hạ tầng rất tốt, cung cấp khả năng giao thông vận tải và liên lạc thuận lợi với các nhà sản xuất và thị trường tiêu dùng ở Bắc Mỹ, châu Á và Nam Mỹ. Cùng với kết cấu hạ tầng tiện lợi và rẻ, vùng hành lang phát triển này còn có nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, khiến cho vùng này có sức cạnh tranh khu vực và trên thế giới. Vùng hành lang phát triển Tây Bắc có nhiều tài nguyên thiên nhiên, bao gồm các mỏ dầu và khí ở phía bắc Alberta, các mỏ lớn dầu khí, than, vàng, kim cương và uranium ở British Columbia.

Hành lang giao thông Tây Bắc Canađa đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ đầu thế kỷ XX. Trong vài thập kỷ gần đây, hành lang giao thông này đã được nâng cấp và đầu tư rất nhiều. Tuy vậy, trình độ phát triển kinh tế ở khu

[2] Nguyễn Văn Lịch, Phát triển thương mại trên hành lang kinh tế, tr.74

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vực Tây bắc Canađa vẫn tụt hậu so với các trung tâm kinh tế khác của đất nước. Vì vậy, một vấn đề đặt ra là phải tận dụng tốt hơn những cơ sở hạ tầng hiện đại của vùng này cho phát triển kinh tế.

Hành lang Đông – Tây (EWEC)[3]*:*

Đây là một trong những nội dung của Chương trình hợp tác phát triển liên kết các vùng kém phát triển của các nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianma và vùng Tây Nam Trung Quốc trong tiểu vùng Mê Kông.

Các mục tiêu của dự án:

Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, giảm bớt sự chênh lệch về phát triển giữa vùng này với các vùng khác thuộc tiểu vùng Mê Kông.

Phát huy lợi thế so sánh của liên vùng về lao động và tài nguyên thiên nhiên, vv ...vì sự phát triển chung của cả khu vực.

Đưa liên vùng trở thành cửa ngõ phát triển của tiểu vùng Mê Kông và thông qua mở rộng thúc đẩy tự do hóa kinh tế và giao lưu văn hóa giữa ASEAN với các nước ngoài khu vực.

Phương thức hợp tác:

Phương thức hợp tác theo hướng đa dạng, nhiều tầng nấc tùy thuộc phạm vi, qui mô chương trình, dự án và lĩnh vực hợp tác. Cấp độ hợp tác cao nhất có thể là những chương trình, dự án giữa tất cả bốn nước dọc hành lang, thấp hơn là sự hợp tác giữa một số vùng thuộc ba, thậm chí hai nước giáp nhau.

Các chương trình và dự án hợp tác được xác định phải thuộc diện ưu tiên cao của các nước tham gia và phải được đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các nước.

Các bên đối tác có thể là Chính phủ, địa phương (các vùng nghèo) và khu vực tư nhân trong và ngoài hành lang. Ngoài các đối tác trên có thể thu hút thêm các tổ chức khu vực hoặc quốc tế tham gia để tranh thủ sự hỗ trợ về vốn, kinh nghiệm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việc tham gia vào các chương trình, dự án là trên cơ sở tự nguyện; có thỏa thuận phân công cho một hoặc một số đối tác phù hợp chủ trì từng dự án,

[3] Nguyễn Văn Lịch, Phát triển thương mại trên hành lang kinh tế, tr. 66

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chương trình.

Nguồn tài chính để thực hiện các chương trình, dự án hợp tác bao gồm ngân sách Chính phủ, ODA từ cộng đồng quốc tế, sự tham gia của khu vực tư nhân (FDI) trong và ngoài khu vực.

Những thành công và chưa thành công trong phát triển các hành lang kinh tế trên:

Hành lang kinh tế thúc đẩy sự hiểu biết, nâng cao tinh thần hợp tác lẫn nhau giữa các quốc gia nằm trên hành lang, trên cơ sở đó đẩy mạnh các mô hình liên kết, hợp tác kinh tế, phụ thuộc lẫn nhau trong phát triển kinh tế giữa các quốc gia, nâng tầm ảnh hưởng của các quốc gia này trong khu vực và thế giới. Nhìn chung, các hành lang kinh tế đã có những đóng góp quan trọng trong quy hoạch, kêu gọi đầu tư, tài trợ và thúc đẩy nhiều hoạt động có hiệu quả đối với các nước. Các Hành lang kinh tế này cũng góp phần mở rộng kinh tế đối ngoại, phát triển thương mại và du lịch, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong và ngoài khu vực thông qua việc kết nối với thị trường khu vực. Từ đó việc nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng được chú trọng và mang lại những lợi ích thiết thực cho nền kinh tế của các nước được kết nối về mặt địa lý.

Cùng với việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, các nước trên hành lang cùng rất tích cực thúc đẩy hợp tác về "hạ tầng mềm": đơn giản hóa thủ tục hành chính tiến tới đồng bộ hóa và thống nhất hóa một số qui định thể chế cơ bản như thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật về giao thông vận tải, các qui định xuất nhập cảnh và xuất nhập khẩu, qui định về an toàn giao thông, tạo thuận lợi qua lại biên giới, hợp tác du lịch, phát triển nguồn nhân lực, phối hợp cơ chế chính sách và cùng quảng bá thu hút đầu tư… nhằm khai thác và biến hành lang giao thông thành hành lang phát triển kinh tế.

Hành lang kinh tế giúp cho các quốc gia tiếp cận tốt hơn với các nguồn tài nguyên khoáng sản, hải sản và năng lượng phục vụ cho các ngành sản xuất và chế biến, tạo điều kiện phát triển kinh tế- xã hội cho các địa phương và cộng đồng dân cư dọc hành lang, đồng thời thúc đẩy thương mại xuyên biên giới, thu hút đầu tư từ các địa phương, khu vực và thế giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tuy nhiên, Hành lang kinh tế cũng đã bộc lộ rất nhiều bất cập :

- Việc ban hành Khung pháp lý của các nước có hành lang kinh tế đi qua còn chậm, dẫn đến việc ban hành thể chế chính sách và triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng không đồng bộ là một trong những nguyên nhân chính làm chậm phát triển của các hành lang kinh tế trên. Ngoài ra, còn một số yếu tố khác như việc bất đồng về ngôn ngữ; sự không tương đồng về chính sách kinh tế và không đồng đều về chi phí cũng như lợi ích; các vấn đề liên quan đến lãnh thổ và chủ quyền quốc gia... Chính những nguyên nhân khách quan và có cả chủ quan này đã làm chậm phát triển các hành lang kinh tế.

- Tuy có nhiều thế mạnh và lợi ích mang lại từ hành lang kinh tế nhưng về kết cấu hạ tầng cơ sở; nguồn nhân lực; năng lực quản lý; khả năng cạnh tranh của các nước còn khập khiểng chưa đồng đều, dẫn đến việc hợp tác giữa các quốc gia chưa được sâu rộng, lợi ích sẽ nghiêng về các quốc gia có tiềm lực kinh tế, nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng tốt hơn..

- Ngoài ra, còn một số hạn chế khác như: tài nguyên rừng, môi trường bị hủy hoại, vấn đề xã hội (như bệnh xã hội có nguy cơ lây lan rộng và những xung đột về qui định an toàn giao thông, chẳng hạn như tay lái nghịch, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông ngày càng tăng lên).

Từ những kinh nghiệm phát triển Hành lang kinh tế chúng ta có thể rút ra bài học cho "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam –Trung Quốc":

Bài học thứ nhất: là việc xây dựng hành lang kinh tế gắn với lợi ích quốc gia, vì vậy về quan điểm nhận thức, xây dựng hành lang kinh tế phải là vấn đề chiến lược.

Xây dựng hành lang kinh tế sẽ đem lại lợi ích không chỉ về mặt kinh tế, mà còn cả về mặt chính trị, xã hội, việc gắn kết, phụ thuộc lẫn nhau trong phát triển kinh tế giữa các quốc gia nằm trên hành lang là một trong những điều kiện đảm bảo cho nền an ninh quốc phòng. Phát triển hạ tầng dọc tuyến hành lang kinh tế là cơ hội phát triển cho những vùng biên giới có trình độ phát triển thấp, nhằm tận dụng cơ hội, phát huy những lợi thế của vùng để phát triển, thực hiện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giảm tỉ lệ đói nghèo, tạo các điều kiện để hòa nhập vào xu thế phát triển chung của quốc gia và quốc tế. Bên cạnh đó, hành lang kinh tế cũng chứa đựng nhiều thách thức về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, môi trường vì khi hành lang kinh tế đi vào hoạt động sẽ mở toang cánh cửa biên giới để phát triển, nếu xử lý không tốt sẽ gây bất ổn về chính trị, xã hội, cạnh tranh bị thua thiệt...

Vì vậy, về quan điểm nhận thức xây dựng hành lang kinh tế phải là vấn đề chiến lược.

Bài học thứ hai: đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thông suốt, đồng bộ là điều kiện tiên quyết để phát triển hành lang kinh tế:

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật như hệ thống sân bay, cảng biển, hệ thống kho bãi, hệ thống khách sạn, khu du lịch.. và nhất là cơ sở hạ tầng giao thông, hệ thống đường sắt, là vấn đề hàng đầu để phát triển hành lang kinh tế. Xây dựng các tuyến đường bộ, đường sắt đáp ứng yêu cầu vận tải hành khách, hàng hóa giữa các quốc gia trong khu vực, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, khu vực trên thị trường thế giới. Bởi lẽ, hành lang kinh tế có cơ sở là lấy tuyến trục giao thông để xác định không gian kinh tế. Hệ thống hạ tầng giao thông vận tải yếu kém sẽ dẫn đến sự chậm chạp trong việc vận chuyển hàng hóa trên các tuyến hành lang. Trên hành lang kinh tế, sự cạnh tranh của nhiều ngành, hàng phụ thuộc nhiều vào điều kiện cơ sở hạ tầng. Vì vậy mỗi nước trên hành lang kinh tế cần có chính sách đầu tư và thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật như đường sá, hệ thống sân bay, cảng biển, hệ thống đường sắt, hệ thống kho bãi, hệ thống khách sạn, khu du lịch…đủ tiêu chuẩn quốc tế nhằm tạo điều kiện phát triển các vùng trên tuyến hành lang kinh tế.

Bài học thứ ba: đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu hết sức quan trọng để vận hành tuyến hành lang kinh tế đạt hiệu quả cao.

Đào tạo nâng cao trình độ, hiểu biết quan hệ quốc tế cho đội ngũ lãnh đạo trung ương và các địa phương nằm trên tuyến hành lang, các cơ quan quản lý có liên quan, các chủ doanh nghiệp để nắm bắt rõ luật, qui định quốc tế và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

văn hóa của các quốc gia trong tuyến hành lang, từ đó có những hành xử phù hợp với thông lệ và cam kết quốc tế và quốc gia.

Đào tạo, chuyển đổi cơ cấu lao động phù hợp với chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nhằm khai thác có hiệu quả cơ hội do tuyến hành lang kinh tế mang lại

Đào tạo nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân. Đội ngũ này phải có năng lực đáp ứng nhu cầu của việc mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế vùng, miền. Trong điều kiện phát triển các mối quan hệ hàng hóa – tiền tệ, mậu dịch và hợp tác, cần phải có những con người có tri thức và khả năng tổ chức kinh doanh cũng như bản lĩnh kinh doanh, không những được rèn luyện tác phong công nghiệp mà còn có ý chí vươn lên, chấp nhận sự cạnh tranh và biết cách thắng đối phương qua sự cạnh tranh.

Bài học thứ tư: các địa phương ở hành lang kinh tế cần phải chủ động nắm bắt cơ hội, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy lợi thế so sánh tĩnh và động.

Hành lang kinh tế ra đời sẽ tạo ra nhiều thách thức không chỉ đối với sản xuất hàng hóa mà còn đối với lĩnh vực dịch vụ. Môi trường cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn do sự cung ứng dịch vụ của nước ngoài, các hình thức bảo hộ đối với nhiều ngành dịch vụ sẽ phải giảm dần theo các nguyên tắc mở cửa thị trường và đối xử quốc gia. Vì vậy, các địa phương trên hành lang kinh tế phải xác định ngành, nghề phát triển đặc thù của địa phương mình, chủ động đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy các thế mạnh của địa phương mình để nâng cao sức cạnh tranh.

Bài học thứ năm: Phải nhanh chóng nghiên cứu, kiện toàn các chính sách về pháp luật và cơ chế chính sách.

Việc xây dựng Hành lang kinh tế sẽ bao gồm nhiều nội dung về kinh tế, chính trị - xã hội, cơ sở hạ tầng, phát triển các ngành nghề, tài nguyên thiên nhiên, nguồn du lịch, môi trường sinh thái, cửa khẩu biên giới…vì vậy phải rà soát lại hệ thống luật để điều chỉnh các quy định không còn phù hợp hoặc chưa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

rõ để ban hành các văn bản mới cho phù hợp. Tăng cường và làm rõ hơn trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các Bộ với các địa phương trên hành lang kinh tế để có cơ chế phối hợp nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thủ tục hành chính để giảm chi phí vận chuyển, thời gian đi lại của các doanh nghiệp.

Bài học thứ sáu: cần tích cực giải quyết các vấn đề môi trường nảy sinh. Hành lang kinh tế đi vào hoạt động sẽ phát sinh vấn đề ô nhiễm môi trường. Điển hình như Trung Quốc và Việt Nam, sau nhiều năm nỗ lực tăng trưởng theo mô hình dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên và chạy theo tốc độ tăng trưởng, cái giá đắt và mang tính thảm họa, đặc biệt là thảm họa môi trường mà Trung Quốc và Việt Nam phải trả ngày càng lộ rõ (Vụ công ty Vedan đóng tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam xả một lượng nước thải lớn chưa qua xử lý ra sông Thị Vải, làm cho nguồn nước bị ô nhiễm, nước chuyển sang màu đen và bốc mùi khiến cá, tôm chết hàng loạt[4]. Vụ nổ ở Công ty hóa dầu Cát Lâm, tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc làm ít nhất tám người thiệt mạng, 70 người bị thương, gây thiệt hại vật chất trực tiếp lên tới gần 9 triệu USD. Nhưng khủng khiếp hơn là vụ nổ đã khiến khoảng 100 tấn chất benzen độc hại tràn xuống sông Tùng Hoa[5]).

Bài học thứ bảy: phát triển hành lang kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng.

Việc xây dựng hành lang kinh tế sẽ mở cửa biên giới để lưu thông hàng hóa và phát triển du lịch. Việc quan hệ kinh tế quốc tế trên địa bàn hành lang kinh tế phát triển sẽ là cơ hội để các lực lượng chống đối, lực lượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng thông qua du lịch, viện trợ kinh tế để hoạt động chống phá bằng các thủ đoạn thông tin kinh tế, chính trị, tư tưởng văn hóa. Ngoài ra, tội phạm xuyên quốc gia, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, buôn ma túy, buôn người, khủng bố, nhập cư trái phép, chặt phá rừng trái phép, cúm gia cầm, cúm A/H1N1 … sẽ là những nhân tố gây mất an ninh đất nước. Vì vậy, về mặt

4 http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/278743/Vu-Vedan-song-Thi-Vai

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[5] http://www.tintuconline.com.vn/vn/thegioi/441611/index.html

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chiến lược, "mở cửa phải đi đôi với gác cửa", phát triển hành lang kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, xét trên mặt tích cực, việc tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế sẽ dẫn đến sự phụ thuộc lẫn nhau trong phát triển kinh tế giữa các quốc gia, là điều kiện vững chắc cho các quan hệ chính trị, quốc phòng ổn định giữa các quốc gia. Chính vì vậy, chiến lược bảo vệ an ninh quốc phòng dựa trên nền tảng gắn kết trong phát triển kinh tế giữa các quốc gia cần được đặc biệt coi trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng phát triển sâu rộng.

1.2 Cơ sở hình thành chiến lợợc Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc.

1.2.1. Nhu cầu và xu thế hợp tác phát triển song phương và đa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa phát triển ngày càng sâu rộng:

Từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX trở về đây, quá trình quốc tế hóa quan hệ kinh tế thế giới diễn ra hết sức mạnh mẽ lôi cuốn các quốc gia vào các chương trình hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu. Các nước đều đua nhau lập ra liên minh kinh tế khu vực dưới dạng vùng mậu dịch tự do hay liên minh về thuế quan, thị trường chung v.v.. Các hình thức liên kết kinh tế được sử dụng nhằm đẩy nhanh quá trình tự do hóa thương mại, với việc dỡ bỏ các rào cản thương mại, thuận lợi hóa đầu tư, khai thông các luồng vốn sẽ giúp các quốc gia phát huy cao độ lợi thế so sánh của mình đồng thời có thể bù đắp những bất lợi thế phát triển. Gia tăng tốc độ phát triển tự do thương mại ở từng khu vực giúp các nước trong khối liên minh dựa vào nhau để chống lại sự cạnh tranh kinh tế hoặc xa hơn là mối đe dọa an ninh quốc phòng từ các nước khác, ở các khu vực khác.

Các hình thức liên kết kinh tế đó có thể là hình thức liên kết kinh tế toàn cầu, liên kết kinh tế khu vực, liên kết vùng hoặc tiểu vùng. Hình thức liên kết kinh tế toàn cầu được hình thành trên những nguyên tắc thương mại đa biên, gắn kết lợi ích của các quốc gia trong phát triển kinh tế và thương mại. Hình thức này được chi phối bởi các nguyên tắc của các tổ chức kinh tế thương mại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

như tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Ngân hàng thế giới (WB), Quĩ tiền tệ quốc tế (IMF)... Các khu vực cũng có nhiều hình thức hợp tác kinh tế theo những mức độ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện và khả năng của các quốc gia tham gia tổ chức, nhằm tạo nên sự phát triển kinh tế đồng đều và ổn định, hợp lực để đối phó với những tác động bất thường của kinh tế thị trường trong bối cảnh toàn cầu hóa, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các khu vực khác, giải quyết các vấn đề xã hội như bảo vệ môi trường, giảm đói nghèo... chẳng hạn như Liên minh Châu Âu (EU), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA)... Ngoài ra còn có những mối liên kết kinh tế vùng, lãnh thổ ở phạm vi hẹp hơn có thể là hợp tác của một số nước cùng châu lục, tiểu vùng, hoặc là sự liên kết giữa một vài quốc gia hoặc vùng lãnh thổ giữa vùng quốc gia này với quốc gia khác, ví dụ như Hợp tác tiểu vùng Mêkông (GMS), Hợp tác ASEAN – Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... Bên cạnh đó ở cấp độ quốc gia cũng hình thành các mối liên kết

kinh tế tạo ra các vùng tăng trưởng kinh tế (hay tam giác kinh tế) trên cơ sở khai thác thế mạnh tổng hợp của một khu vực gồm các địa phương có những điều kiện phát triển kinh tế có thể bổ sung cho nhau, tạo ra vùng tăng trưởng cao, làm nòng cốt để thúc đẩy sự phát triển cả các vùng lân cận hay một vùng, miền của một nước.

Khác với liên kết kinh tế quốc tế khu vực (thường dựa trên nguyên tắc thống nhất do các bên tham gia cam kết thực hiện), các tiểu vùng thường gắn với việc phát triển các khu vực tăng trưởng hay hành lang kinh tế thông qua các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Hành lang kinh tế không nhất thiết phải cùng một quốc gia mà có thể là liên kết các vùng lãnh thổ có đặc điểm và mục tiêu phát triển giống nhau. Có nhiều loại hành lang phát triển khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm địa lý và kinh tế, xã hội của từng vùng, từng khu vực tạo thành hành lang kinh tế. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, ở mọi dự án hành lang phát triển, sự phân chia lãnh thổ theo địa giới hành chính (địa phương, vùng, quốc gia) sẽ ít quan trọng hơn và tinh thần hợp tác với một mục đích chung là yếu tố quan trọng, chiếm ưu thế và đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của cả vùng thuộc hành lang kinh tế.

Sự phát triển của nhiều hình thức liên kết kinh tế cũng như các dự án phát triển các hành lang kinh tế là một yêu cầu khách quan, chịu sự tác động của một số yếu tố sau:

- Trước hết, quá trình liên kết kinh tế dưới mọi hình thức đều do tác động của quá trình toàn cầu hóa kinh tế. Tự do hóa thương mại với việc dỡ bỏ các rào cản thương mại, thuận lợi hóa đầu tư, khai thông các luồng vốn sẽ giúp các quốc gia xây dựng các mối liên kết kinh tế để phát huy cao độ lợi thế so sánh của mình cùng nhau phát triển. Quá trình này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án phát triển hành lang kinh tế nhờ có được những điều kiện quốc tế thuận lợi cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng như giao thông, mạng lưới viễn thông, hệ thống kho bãi, hệ thống ngân hàng, cung cấp điện nước, bến cảng..

- Sự hình thành và phát triển tuyến hành lang kinh tế là yêu cầu khách quan nội tại của các nước có chung đường biên giới, đặc biệt là những vùng biên giới có trình độ phát triển thấp, nhằm tận dụng những lợi thế của vùng để

hợp tác, đẩy nhanh tốc độ phát triển, thực hiện giảm tỉ lệ đói nghèo, tạo các điều kiện để hòa nhập vào xu thế phát triển chung của quốc gia và quốc tế.

- Sự phát triển các hành lang kinh tế còn là mối quan tâm của các tổ chức kinh tế thương mại khu vực nhằm tạo nên sự phát triển đồng đều giữa các nước tham gia tổ chức, tạo ra một môi trường thuận lợi để đẩy nhanh quá trình tự do hóa thương mại, hợp lực để có thể cạnh tranh thương mại với các tổ chức khu vực khác.

- Tạo ra sự phát triển nhanh ở các khu vực biên giới của các quốc gia kém phát triển còn là mối quan tâm của các tổ chức quốc tế như UNDP, WB, IMF, ADB...thông qua các chương trình viện trợ nhân đạo, giảm đói nghèo ở các nước kém phát triển.

Trong hai thập kỷ qua, khu vực Châu Á Thái Bình Dương được đánh giá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

là khu vực phát triển kinh tế thương mại năng động nhất với sự cất cánh tăng trưởng và phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Khu vực này tập hợp nhiều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cường quốc kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên bang Nga và nhiều nền kinh tế khác đang trong thời kỳ phát triển nhanh như Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Newzeland... Tại đây hình thành nhều tổ chức liên kết kinh tế khu vực như Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Khu vực tự do ASEAN – Trung Quốc... Những hình thức liên kết kinh tế nói trên sẽ tạo thêm điều kiện để các quốc gia trong khu vực tận dụng những cơ hội của toàn cầu hóa đẩy mạnh phát triển kinh tế, đồng thời tạo ra sức mạnh của khu vực trong việc cạnh tranh với khu vực khác. Nhiều dự báo cho rằng trong thế kỷ XXI, trung tâm kinh tế thương mại của thế giới sẽ chuyển sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Trong khu vực Đông Nam Á, quá trình hợp tác kinh tế cũng diễn ra hết sức mạnh mẽ với việc thành lập khu vực mậu dịch tự do các nước ASEAN (AFTA). Hợp tác các nước tiểu vùng sông Mêkông mở rộng (GMS). Các nước trong ASEAN cũng đang nỗ lực mở rộng hợp tác kinh tế thương mại của khu vực với các nước và khu vực khác như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU...

Trong bối cảnh kinh tế quốc tế như vậy, việc xây dựng chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" Việt Nam – Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc là điều tất yếu, thuận theo xu thế phát triển của kinh tế thế giới. Là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư, du lịch; kích thích sản xuất và xuất khẩu đưa các quốc gia Đông Nam Á và Trung Quốc tiến sát gần nhau hơn. Mặt khác, việc xây dựng và phát triển hai hành lang và vành đai kinh tế Việt - Trung, cũng là yêu cầu trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, giúp hai nước gắn kết, ràng buộc với nhau hơn.

1.2.2. Tầm quan trọng của vị trí, vai trò của việc xây dựng "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc" trong chiến lược hợp tác và phát triển kinh tế của Việt Nam, Trung Quốc và khu vực ASEAN:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việt Nam và Trung Quốc có đường biên giới chung trên đất liền dài 1.350km. Các tỉnh và huyện tiếp giáp với Trung Quốc trên đất liền, xếp theo vị trí từ Tây sang Đông.[6]

1. Điện Biên với Vân Nam)
2. Lai Châu (giáp Vân Nam)
3. Lào Cai (giáp Vân Nam)
4. Hà Giang (từ Tây sang Đông: giáp Vân Nam, Quảng Tây)
5. Cao Bằng (giáp Quảng Tây)
6. Lạng Sơn (giáp Quảng Tây)
7. Quảng Ninh (giáp Quảng Tây)

Hai hành lang kinh tế bao gồm Hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và Hành lang kinh tế Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng - Quảng Ninh.

Hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh có phạm vi hành lang phía Việt Nam bao gồm các tỉnh và thành phố có quốc lộ 70 chạy qua là Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai và các tỉnh nằm trên quốc lộ 4 và quốc lộ 2 là Tuyên Quang và Hà Giang.

Hành lang kinh tế Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng - Quảng Ninh có phạm vi hành lang phía Việt Nam bao gồm các tỉnh và thành phố trên trục giao thông chính Hà Nội – Lạng Sơn (quốc lộ 1) là Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn và trên hai trục giao thông phụ là Cao Bằng, Bắc Cạn (quốc lộ 4 qua cửa khẩu Tà Lùng).

Tuyến Hải Phòng nối với Hải Nam (qua Hạ Long, Móng Cái, Đông Hưng) hình thành vành đai kinh tế ven Vịnh Bắc Bộ.

Như vậy, hợp tác, liên kết giữa các tỉnh, thành phố của Việt Nam trong không gian kinh tế lãnh thổ "Hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc" ở đây sẽ bao gồm 14 tỉnh và thành phố của Việt Nam, cụ thể là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[6] http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=28460647

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Lào Cai, Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Ninh, Bắc Giang, Cao Bằng và Bắc Cạn.

Một lợi thế quan trọng khi thực hiện hợp tác "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" là vị trí địa lý cũng như các tuyến giao thông hướng biển ngắn hơn so với các tuyến khác, giảm được thời gian thực hiện thông thương hàng hóa. Tuyến đường sắt từ Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam) qua Lào Cai – Hà Nội ra cảng biển Hải Phòng chỉ dài 854km, trong khi tuyến đường sắt nội địa của Trung Quốc ngắn nhất ra cảng Phòng Thành – Quảng Tây dài hơn 1.800km. Khu vực Vịnh Bắc Bộ với chiều dài 1.595km có thể xây dựng 21 bến cảng, là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, đồng thời có vai trò chiến lược trong quốc phòng và an ninh đối với cả Việt Nam và Trung Quốc.

Chiến lược phát triển kinh tế của Trung Quốc đối với các nước láng giềng:

Trung Quốc có các chiến lược phát triển kinh tế liên quan trực tiếp đến quan hệ của Trung Quốc với các nước láng giềng. Đó là chiến lược "Một trục hai cánh" (trục đi từ Nam Ninh đến Singapore; hai cánh là Tiểu vùng Sông Mekong một bên và bên kia là các khu vực cảng Nam Trung Hoa và ASEAN), chiến lược "Đại Tây Nam" và chiến lược "Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ".

Chiến lược "Một trục hai cánh" bao gồm một trục hành lang kinh tế từ Nam Ninh đến Singapore cùng hai khu vực là Vịnh Bắc bộ mở rộng và GMS. Trong vòng một năm từ khi được đưa ra, ý tưởng này đã nhận được sự tán đồng và ủng hộ của Chính phủ Trung Quốc, lãnh đạo các nước ASEAN và các giới trong xã hội. Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc bộ mở rộng đã bắt đầu được chuyển từ nhận thức chung sang thực tiễn cụ thể. Mục đích chủ yếu của việc xây dựng hành lang kinh tế mới phía Nam là kết nối hành lang trên bộ theo chiều rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho mở rộng mậu dịch và đầu tư giữa 6 quốc gia Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Malaysia và Singapore. Bên cạnh đó, Hành lang kinh tế Đông Tây nối liền Việt Nam, Lào, Thái Lan và Myanmar lại lấy mục tiêu là xây dựng hành lang kết nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương. Hai hành lang kinh tế này đan xen vào nhau, đường đi khác nhau,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhưng cùng một mục đích, thông qua liên kết có kết cấu hình chữ "T" giữa hành lang kinh tế mới phía Nam và hành lang kinh tế Đông Tây, sẽ thực hiện hội nhập một cách chặt chẽ hơn giữa 8 quốc gia thuộc khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN, từ đó tạo ta những cơ hội mới cho việc hợp tác giữa 8 quốc gia này trong phạm vi rộng lớn hơn, lĩnh vực nhiều hơn và ở tầm cao hơn.

Các nước Đông Nam Á nói chung và các nước láng giềng nói riêng có một vị trí rất quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của Trung Quốc. Trong nhiều năm trước đây trọng điểm quan hệ của Trung Quốc luôn được đặt vào các cường quốc như Mỹ, Nhật, EU, song các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á nói chung và các nước láng giềng nói riêng với lợi thế gần cận về địa lý, là những thị trường dễ tính với hàng hoá Trung Quốc và là khu vực có tài nguyên phong phú, đa dạng, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế... nên các nước trong vùng ngày càng có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của Trung Quốc.

Việc xây dựng "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" với Việt Nam sẽ giúp hàng hóa Trung Quốc dễ dàng xâm nhập vào thị trường này, hàng hoá của Trung Quốc hết sức thuận lợi xâm nhập vào thị trường miền Bắc Việt Nam; từ đó hàng hoá được đưa xuống các tỉnh miền Trung và miền Nam. Đặc biệt, qua hai hành lang kinh tế này, Trung Quốc có thể tiến vào thị trường các nước ASEAN rộng lớn, nhất là khi Việt Nam thực hiện AFTA và khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc (CAFTA) hình thành. Ngoài ra thông qua hành lang kinh tế Việt – Trung, Trung Quốc có nhiều thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hoá hai chiều từ miền Tây sang miền Đông và ngược lại, hoặc xuất khẩu ra nước ngoài. Hai hành lang kinh tế này được thiết lập sẽ làm giảm chi phí vận chuyển hàng hoá giữa các vùng của Trung Quốc. Nếu Trung Quốc vận chuyển hàng từ Côn Minh (Vân Nam) ra cảng biển Phong Thành (Quảng Tây) bằng đường sắt sẽ phải đi quãng đường dài gần 1.400 km, bằng đường bộ dài gần 2.000 km nhưng nếu vận chuyển qua cửa khẩu Lào Cai ra cảng Hải Phòng bằng đường sắt chỉ là 900 km, đường bộ là 1000 km, giảm gần một nửa chiều dài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung, sự phát triển cơ sở hạ tầng liên kết tiểu vùng có tác động rất lớn đến quan hệ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Chính sự phát triển cơ sở hạ tầng đã tăng lưu lượng mậu dịch qua biên giới tiểu vùng và giữa các nước trong tiểu vùng; kích thích các nền kinh tế đang chuyển đổi đẩy nhanh sang nền kinh tế thị trường và đẩy mạnh hướng ngoại; thúc đẩy việc hình thành các đặc khu kinh tế mở và đặc khu mậu dịch tự do; tạo thêm việc làm và tăng thu nhập, cải thiện đời sống và góp phần xoá đói, giảm nghèo ở các quốc gia dọc hai bờ Đông - Tây Mêkông; thúc đẩy hoạt động dịch vụ, thu hút đầu tư bao gồm cả khu vực kinh tế tư nhân; góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trong tiểu vùng, đặc biệt là góp phần hạn chế sự biệt lập, khép kín của các vùng sâu, vùng xa của một số nước trong Đông Nam Á lục địa như Myanmar, miền Tây Việt Nam, Đông Bắc Thái Lan, Bắc Lào và Tây Nam Trung Quốc; góp phần tạo thuận lợi phát triển vùng Tây Nam Trung Quốc gồm

10 tỉnh trong đó có tỉnh Vân Nam thuộc tiểu vùng. Đồng thời , đây cũng là cơ hội để Hồng Kông, Ma Cao tăng cường đầu tư vào phía Tây lục địa còn nhiều tiềm năng như thị trường Myanmar, Lào và Đông Bắc Thái Lan thậm chí cả với Ấn Độ và Băngladét. Cho đến nay Đài Loan, Hồng Kông vẫn là những nhà đầu tư đáng kể vào khu vực. Tuy nhiên giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á trong tiểu vùng MêKông vẫn còn những vấn đề trao đổi tiếp để đảm bảo không phương hại đến nhau trong khai thác vùng Mêkông phục vụ phát triển thuỷ điện. Một sáng kiến hết sức quan trọng của Trung Quốc là hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc (CAFTA) với "chương trình thu hoạch sớm" của Trung Quốc đã góp phần vào việc gia tăng quan hệ kinh tế với các nước láng giềng.

Vị trị, vai trò của Chiến lược hai hành lang, một vành đai kinh tế đối với chiến lược phát triển kinh tế và mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế với Trung Quốc và các nước ASEAN của Việt Nam:

Do phía Bắc Việt Nam giáp với Trung Quốc, cho nên cả một vùng rộng lớn phía Tây và phía Nam của Việt Nam, trong đó bao gồm các nước như Malaixia, Thái Lan, Singapo, Campuchia đều coi Việt Nam là cửa ngõ gắn kết

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

với Trung Quốc. Do vậy, Việt Nam có vai trò như một "điểm nối" trong quan hệ của các nước Đông Nam Á với Trung Quốc. Nói về lợi ích kinh tế, trong quan hệ Trung Quốc – ASEAN, Việt Nam luôn là quốc gia có lợi ích từ việc hình thành hai hành lang, một vành đai bất kể là thực hiện sản xuất trong nước, hay đảm nhận các dịch vụ hậu cần (vận tải, kho bãi, ...), là ưu thế lớn nhất không một nước nào trong ASEAN có thể có được.

Việc xây dựng các hành lang kinh tế Việt –Trung là thiết thực và đó là động lực không chỉ cho sự phát triển mậu dịch biên giới giữa hai nước mà còn thúc đẩy quan hệ kinh tế hai bên và cả khu vực ASEAN – Trung Quốc.

Đặc biệt là với các tỉnh và thành phố nằm trên tuyến hai hành lang một vành đai kinh tế, sự hợp tác sẽ tạo cơ hội lớn cho việc tăng cường tiếp cận với các nguồn công nghệ và máy móc, thiết bị, vật tư; thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phân công quốc tế; tham gia sâu hơn vào các phân khúc thị trường và chuỗi giá trị; thu hút và sử dụng hợp lý các nguồn vốn quốc tế và tài nguyên bên ngoài; thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại quốc tế cao hơn, đi vào chiều sâu hơn, mang lại nhiều cơ hội việc làm hơn. Thực hiện hợp tác, cơ hội sẽ mở rộng hơn đối với Việt Nam khi thâm nhập vào thị trường 350 triệu dân của miền Tây cũng như hơn 1,3 tỉ dân của Trung Quốc vốn khá tương đồng về cơ cấu và đặc điểm nhu cầu tiêu dùng... Chủ động hợp tác để nâng cao hiệu quả phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra như một thách thức và cơ hội lớn cho mỗi tỉnh, thành phố và toàn khu vực mà lời giải không thể tìm được từ riêng một phía.

Vai trò của chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" đối với các nước ASEAN:

Từ nửa sau thập kỷ 1990, ASEAN phải đối mặt với nhiều vấn đề mới: ảnh hưởng của khủng hoảng tiền tệ châu Á, sự xuất hiện mạnh mẽ của kinh tế Trung Quốc, và sự gia tăng nhiều thành viên mới. Các vấn đề này đã mở ra một cục diện mới đối với ASEAN. Khủng hoảng tiền tệ gây ra những khó khăn nhất định đối với nền kinh tế các nước này và nhất là đã cho thấy hạn chế của tổ chức ASEAN trong việc gìn giữ sự ổn định kinh tế trong khu vực. Cuộc khủng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hoảng tiền tệ cũng đã làm lịch trình thực hiện các cam kết AFTA của các nước thành viên bị chậm lại. Sự xuất hiện của Trung Quốc khiến cho sức cạnh tranh của các nước ASEAN tại những thị trường chính như Mỹ, Nhật Bản bị yếu đi và nhất là làm cho dòng chảy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chuyển hướng. Do bối cảnh này, từ giữa thập niên 1990, nhiều nước ASEAN xem kinh tế Trung Quốc là mối đe doạ cho sự tăng trưởng vùng Đông Nam Á.

Tuy nhiên, từ khoảng năm 2001, nhiều nước ASEAN, đặc biệt là Malaixia và Thái Lan, dần dần xem kinh tế Trung Quốc còn là cơ hội để các nước này tiếp tục tăng trưởng, vì thấy cùng với xuất khẩu, nhập khẩu của Trung Quốc cũng tăng nhanh và các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v. đã xuất khẩu mạnh mẽ vào thị trường Trung Quốc. Chính các nước ASEAN cũng dần dần thấy là đối với họ, thị trường Trung Quốc ngày càng có vai trò quan trọng, cho thấy Trung Quốc ngày càng trở thành thị trường hàng công nghiệp quan trọng trong thị trường xuất khẩu của nhiều nước ASEAN. Do đó, ASEAN tích cực hưởng ứng ký kết FTA với Trung Quốc với hy vọng khai thác tiềm năng này. Họ đã tích cực đáp lại đề nghị của Trung Quốc, chấp nhận việc sớm tự do hoá thương mại đối với những mặt hàng nông sản phẩm trước khi mục tiêu chung cho các sản phẩm khác sẽ được thực hiện vào năm 2010 đối với các thành viên cũ và năm 2015 đối với các thành viên mới của ASEAN.

Bước sang thế kỷ XXI, quan hệ ASEAN -Trung Quốc đã có những phát triển mới. Việc thúc đẩy "Chương trình hành động" trong quan hệ đối tác chiến lược ASEAN- Trung Quốc bắt đầu thực hiện toàn diện, các lĩnh vực hợp tác: kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật... đều đạt được những tiến triển tốt, quan hệ hai bên bước vào giai đoạn mới, thực chất, toàn diện hơn. Trong hợp tác kinh tế ASEAN với Trung Quốc, có ba cơ chế hợp tác được mọi người quan tâm, đó chính là: khu mậu dịch tự do ASEAN- Trung Quốc, hợp tác tiểu vùng sông Mêkông, và hợp tác "hai hành lang, một vành đai".

"Hai hành lang, một vành đai kinh tế" là một khâu quan trọng trong thúc đẩy hợp tác ASEAN-Trung Quốc, hàng hóa của Trung Quốc dễ dàng xâm nhập thị trường các nước ASEAN. Ngược lại, các nước Đông Nam Á nói chung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và các nước có chung đường biên giới với Trung Quốc nói riêng cũng tìm thấy ởngười láng giềng khổng lồ của mình một đối tác vừa hợp tác vừa cạnh tranh về thương mại và đầu tư, một thị trường rộng lớn và dễ tính, là người bạn hợp tác về thương mại và đầu tư lớn trong tương lai.

Như vậy, mối quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với Trung Quốc dựa trên lợi ích chung, một số quan hệ hợp tác đa phương, song phương đó hình thành giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á thuộc Tiểu vùng Mêkông. Hai hành lang kinh tế giữa Trung Quốc và Việt Nam nói trên là một trong những biểu hiện của mối quan hệ ấy. Với việc xây dựng các hành lang kinh tế này, quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam nói riêng, các nước láng giềng Đông Nam Á nói chung ngày càng được tăng cường hơn nữa góp phần thực hiện tốt hơn quan hệ đối tác chiến lược về hoà bình, thịnh vượng giữa ASEAN và Trung Quốc.

Tóm lại:

Xây dựng chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc là chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa, trong đó hợp tác kinh tế vùng giữa các địa phương trong "Hai hành lang, một vành đai Việt Nam - Trung Quốc" là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn với tầm nhìn dài hạn và tạo ra một không gian kinh tế đảm bảo sự hợp tác phát triển ổn định của hai nước Việt - Trung. Không những thế, xây dựng "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" còn góp phần phát triển mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN, cũng như giữa ASEAN với Trung Quốc, đem lại lợi ích kinh tế cho cả Việt Nam, Trung Quốc và các nước ASEAN.

Về quan điểm nhận thức, xây dựng hành lang kinh tế phải được coi là vấn đề chiến lược, vì vậy, từ kinh nghiệm phát triển các hành lang kinh tế trên thế giới, chính phủ và các địa phương dọc theo hành lang kinh tế phải nhanh chóng hoàn thiện khuôn khổ thể chế, có các chính sách về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, chính sách đào tạo nguồn nhân lực, chính sách phòng ngừa những tác động tiêu cực về môi trường, an ninh quốc phòng, các vấn đề xã hội... Chủ động nắm bắt cơ hội, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lợi thế so sánh tĩnh và động để đạt hiệu quả cao nhất khi hành lang kinh tế đi vào vận hành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ VIỆT NAM – TRUNG QUỐC VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI QUAN HỆ VIỆT - TRUNG

2.1. Thực trạng phát triển chiến lược Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc.

2.1.1. Nội dung chiến lược, các lĩnh vực và phương hướng hợp tác chủ yếu:

Sáng kiến xây dựng "Hai hành lang, một vành đai" được Việt Nam đưa ra tháng 5/2004, trong chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Phan Văn Khải. Đó là hai hành lang kinh tế "Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng", hành lang "Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng" và một "Vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ".

Việc triển khai sáng kiến này được tiến hành ở 4 tỉnh của Trung Quốc là Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Hải Nam và 5 tỉnh, thành của Việt Nam là Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng với tổng diện tích 869 ngàn km2, dân số 184 triệu người.

Các lĩnh vực hợp tác sẽ bao gồm thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, khai thác tài nguyên, chế biến, điện lực. Lộ trình hợp tác từ 2005 đến 2010 sẽ bắt đầu từ giao thông vận tải, chế biến, điện lực, tiện lợi hoá đầu tư thương mại; từ 2010 đến 2020 sẽ triển khai toàn diện, thu hút sự tham gia của nhiều nước ASEAN, đẩy mạnh hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN.[8]

Hai bên đã xác định hợp tác "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" không phải là khu kinh tế độc lập mà sẽ là khu hợp tác kinh tế xuyên quốc gia trong khuôn khổ khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN và hợp tác tiểu vùng sông MêKông. Nghĩa là, mô hình này sẽ mở cho các nước khác tham gia, hay nói cách khác, đây là điều kiện thuận lợi cho mở rộng và tăng cường hợp tác Trung Quốc - ASEAN.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[8] Cổng thông tin điện tử Lào Cai: http://egov.laocai.gov.vn/hoptacdautu/hoptaclaocai%28vn%29vannam%28tq%29/haihanhlangmotvanhdai/Trang/634046203916154190.aspx

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mô hình này được nhiều chuyên gia đánh giá là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện nay, khi việc hợp tác giữa hai nước còn gặp khó khăn, khu vực 9 tỉnh trong sáng kiến còn chưa phát triển. Việc này đang đặt ra những yêu cầu lớn về tốc độ, phương pháp và cách thức hợp tác giữa hai bên, đòi hỏi phải có tư duy mới, sự tăng trưởng mới về hợp tác kinh tế hai nước. Do đó, mô hình này được giới phân tích đánh giá là "sự lựa chọn chiến lược" để ứng phó với tiến trình toàn cầu hoá kinh tế và nhất thể hoá khu vực của hai nước.

Hiện thực hoá ý tợởng và hiệu quả thực tế:

Tháng 10/2004, khi Thủ tướng Ôn Gia Bảo thăm Việt Nam, lãnh đạo hai nước đã đạt được nhận thức chung, đồng ý thành lập tổ chuyên gia trong khuôn khổ Uỷ ban hợp tác kinh tế mậu dịch chính phủ hai nước, nghiên cứu vấn đề xây dựng "Hai hành lang, một vành đai". Từ đó việc xây dựng "Hai hành lang, một vành đai" đã được nâng lên thành "chiến lược hợp tác quốc tế" giữa hai nước.

Ý tưởng đã hình thành. Cơ chế hợp tác, chỉ đạo đã từng bước được xây dựng. Vấn đề là làm sao để có những dự án cụ thể, hiện thực hoá ý tưởng, mang lại hiệu quả thực tế cao nhất, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của khu vực phía Bắc Việt Nam.

Đến cuối năm 2006, nhóm chuyên viên hai bên đã họp hai lần vào tháng 3/2005 và tháng 7/2006, đồng thời mỗi bên đã tiến hành điều tra nghiên cứu đối với những khu vực có liên quan đến việc xây dựng "Hai hành lang một vành đai" về các chuyên đề như kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng, phát triển các ngành nghề, tài nguyên thiên nhiên, nguồn du lịch, môi trường sinh thái, cửa khẩu biên giới…

Hai bên đã cùng nhau soạn thảo hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi, sau khi Chính phủ hai nước xem xét và phê duyệt, hai bên sẽ tổ chức nghiên cứu các dự án liên quan, lấy các dự án dẫn đầu, triển khai hợp tác theo nguyên tắc dễ trước khó sau, tuần tự tiệm tiến.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tháng 11/2006, trong chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nhân Hội nghị cấp cao APEC 14, hai bên đã ký thoả thuận về dự án "Hai hành lang, một vành đai".

Chuyến thăm Trung Quốc của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã bàn thảo những biện pháp cụ thể để triển khai hiệu quả những cam kết đạt được giữa hai nước năm 2006. Và hiệu quả của thực hiện dự án "Hai hành lang, một vành đai" là điều Việt Nam cần tính đến trong triển khai.

Một quyết tâm chính trị đủ mạnh, một chiến lược phát triển đủ rõ ràng và những bước triển khai cụ thể đúng đắn là điều các nhà hoạch định chiến lược Việt Nam hướng tới trong quá trình hiện thực hoá sáng kiến. Chính phủ Việt Nam rất chú trọng đến tính hiệu quả hợp tác này đối với việc phát triển kinh tế của Việt Nam, nhất là các tỉnh có liên quan, tránh trường hợp không chuẩn bị kịp dẫn đến không khai thác được lợi thế trong hợp tác này.

Định hình ý tưởng về xây dựng "Hai hành lang, một vành đai" nhằm thúc đẩy giao thương biên giới Việt – Trung, nhưng triển khai như thế nào để mang lại hiệu quả thực tế vẫn là câu hỏi lớn đặt ra cho các nhà hoạch định chính sách Việt Nam.

Trong khi đang tìm kiếm, xác định khung quan hệ với nhiều nước trên thế giới, khung quan hệ với nước láng giềng Trung Quốc đã được lãnh đạo Việt Nam và Trung Quốc xây dựng và định hình từ khá sớm. Quan hệ hai nước được xây dựng và phát triển dựa trên phương châm 16 chữ: "láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" và trên tinh thần 4 tốt: "láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt".

Không còn phải vướng bận việc xác định khung quan hệ hai nước, các lãnh đạo Việt Nam và Trung Quốc tập trung vào những vấn đề cụ thể và thiết thực hơn để hiện thực hoá những mục tiêu, đưa khung quan hệ vào những lĩnh vực cụ thể nhất.

Trong lĩnh vực kinh tế thương mại, vốn được đánh giá là "chưa tương xứng với tiềm năng", việc xây dựng "Hai hành lang, một vành đai" trở thành vấn đề được đặc biệt quan tâm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nội dung chiến lợợc:

Tập trung xây dựng và phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc" trở thành những khu vực động lực phát triển trong mối quan hệ hợp tác kinh tế mậu dịch giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Khai thác các tiềm năng và lợi thế của khu vực "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc" để phát triển kinh tế khu vực này và phát triển quan hệ hợp tác đa phương.

Xây dựng định hướng về chiến lược phát triển và tổ chức không gian kinh tế - xã hội theo " Hai hành lang, một vành đai kinh tế" làm căn cứ cho việc xây dựng các kế hoạch, chương trình hợp tác phát triển dài hạn và trung hạn giữa hai nước và giữa các địa phương trong hai hành lang, một vành đai của hai nước.

Quan điểm và nguyên tắc hợp tác phát triển " Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt – Trung" dựa trên nguyên tắc cơ bản "bình đẳng, cùng có lợi và không ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, hợp tác và quan hệ của mỗi nước với nước thứ ba". Đồng thời góp phần tích cực thúc đẩy các quan hệ hợp tác đa phương khác của mỗi nước. Tiến hành từng bước vững chắc, vấn đề nào cần thiết chín mùi, có hiệu quả thiết thực thì làm trước, sau đó mở rộng dần ra các lĩnh vực khác. Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái của mỗi nước".[9]

Hợp tác thống nhất theo chủ trương chung, quy hoạch và kế hoạch, tránh cạnh tranh không lành mạnh dẫn đến triệt tiêu ưu thế hợp tác.

Hợp tác triển khai với sự tham gia chủ động, tích cực của các bên một cách toàn diện thông qua các hình thức đa dạng, linh hoạt và thích hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước.

Hợp tác "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" là sự hợp tác quan trọng của hai nước Việt-Trung nhằm tăng cường hợp tác trong tình hình mới, có ý

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[9] theo Quyết định Số: 98/2008/QĐ-TTg, ngày 11/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch phát triển Hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đến năm 2020

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội sâu sắc. Xây dựng "hai hành lang, một vành đai kinh tế" không những là hành động cụ thể nhằm nỗ lực mở ra cục diện mới hợp tác kinh tế mậu dịch hai nước, mà còn góp phần thắt chặt quan hệ Việt-Trung.

Các lĩnh vực và phương hướng hợp tác chủ yếu:

Hợp tác giao thông: xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông: tuyến đường sắt Vân Nam - Việt Nam, tuyến cao tốc đường bộ dọc theo trục hành lang, tuyến đường thủy, các cụm cảng biển và cảng hàng không để tăng sức chuyên chở, lưu thông hàng hóa, giảm chi phí vận chuyển, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa đối với khu vực và thế giới, tạo tiền đề cho các dự án hợp tác trên các lĩnh vực khác.

Hợp tác du lịch: phối hợp với nhau làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá cho nhau về thị trường du lịch và nguồn du lịch của mỗi bên. Hai bên cùng giúp đỡ nhau tìm nguồn khách du lịch, tạo điều kiện cho nhau tiêu thụ sản phẩm du lịch, cùng nhau áp dụng phương thức kinh doanh du lịch tiên tiến, giảm giá thành tiếp thị để tổ chức và thúc đẩy nguồn du khách, nhằm tận dụng cơ hội khai thác thị trường du lịch đầy tiềm năng ở tiểu vùng sông Mê Kông.

Hợp tác kinh tế thương mại: căn cứ vào yêu cầu của "Hiệp định buôn bán qua biên giới Trung - Việt" hoàn thiện hơn nữa những quy định liên quan tới hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước như Hiệp định về thanh toán ngân hàng, Hiệp định về Hỗ trợ tư pháp, Hiệp định về kinh tế - thương mại...

Đa dạng hoá các hình thức mậu dịch biên giới như mậu dịch đổi hàng, mậu dịch quá cảnh, mậu dịch chuyển khẩu, mậu dịch gia công, mậu dịch dịch vụ và hợp tác kinh tế kỹ thuật... Chú trọng điều chỉnh cơ cấu thương mại, tích cực khai thác các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ lực giữa hai bên để có thể bổ sung cho nhau.

Hợp tác đầu tư: phối hợp cải thiện môi trường đầu tư. Tích cực ủng hộ và khuyến khích các doanh nghiệp lớn của hai bên tham gia xây dựng "hành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lang kinh tế", đầu tư vào các hoạt động kinh tế trong các ngành kinh tế chủ đạo doc theo tuyến hành lang kinh tế, bắc cầu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hai bên giao lưu thường xuyên với nhau. Thông qua việc tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thảo... làm tăng sức hấp dẫn đối với các doanh nghiệp để các tập đoàn lớn này đến hợp tác kinh doanh... Thông qua các hoạt động hợp tác đầu tư, nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam, các nước ASEAN và Trung Quốc trên trường quốc tế.

Hợp tác về dịch vụ: tận dụng cơ hội phát triển của hai hành lang, một vành đai kinh tế để phát triển ngành dịch vụ hậu cần và các ngành dịch vụ hỗ trợ, đặc biệt là đối với quốc gia có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trên tuyến này, đó là Việt Nam.

2.1.2. Thực trạng phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc và những vấn đề còn tồn tại:

Cho đến thời điểm này, "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" mới chỉ ở giai đoạn đầu nhưng đã mang lại một số kết quả đáng ghi nhận, thậm chí mang tính đột phá, có thể nêu một số công trình sau:

(i) Về phía Trung Quốc:

Trung Quốc đã có những bước đi mạnh mẽ trong việc thực hiện chương trình "Hai hành lang, một vành đai" và đã đạt được những bước tiến thực sự rõ rệt.

Về đường bộ, từ năm 2004 đã thực hiện tuyến đường cao tốc 4 làn xe từ Côn Minh – Cô Đầu và tuyến đường 8 làn xe Côn Minh – Thạch Lâm – Mông Tự. Tuyến Mông Tự - Hà Khẩu với 6 làn xe được khởi công từ tháng 8/2004. Hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây đã hầu như hoàn thành hai tuyến đường cao tốc chính (Côn Minh – Hà Khẩu và Nam Ninh – Bằng Tường).

Đường cao tốc từ Nam Ninh đến các cảng Phòng Thành, cảng Khâm Châu, cảng Bắc Hải đã được xây dựng và đưa vào sử dụng. Đường cao tốc từ Bắc Hải đến Trạm Giang hoàn thành vào năm 2005. Đoạn đường từ Nam Ninh đến Đông Hưng dài 180 km trong đó có 150 km đường cao tốc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài ra, phía Trung Quốc còn tích cực tham gia triển khai các dự án giao thông khác trong khuôn khổ hợp tác GMS (chương trình hớp tác tiểu vùng sông Mêkông) và đã tạo đà thúc đẩy các tuyến hành lang khác phát triển nhanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hơn. Đối với tuyến hành lang Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, năm 2005 Trung Quốc đã thực hiện thông tuyến đường cao tốc 6 làn xe từ Nam Ninh đến Hữu Nghị Quan và đang xây dựng nhiều tuyến đường cao tốc khác đến các tỉnh như Cao Bằng, Quảng Ninh, cảng Phòng Thành cũng đang được xây dựng và nâng cấp.

Về đường sắt, tuyến đường mới từ Côn Minh – Ngọc Khuê đã được hoàn thành từ năm 2004 và tuyến từ Ngọc Khuê – Thông Hải – Kiến Thủy – Mông Tự - Hà Khẩu.

Về hàng không, năm 2005 Trung Quốc đã khởi công xây dựng sân bay quốc tế mới với trên 40 tuyến đường bay tại Côn Minh. Đặc biệt, thành phố Côn Minh bên cạnh việc xây dựng các tuyến đường giao thông đã và đang mở rộng với qui mô thành phố lớn gấp đôi. Thủ phủ Châu Hồng Hà đã chuyển từ thành phố Cô Đầu về thành phố Mông Tự từ năm 2003 gần với Việt Nam hơn.

Các cảng biển thuộc tỉnh Quảng Tây hiện đã thực hiện công suất bốc xếp 40 triệu tấn/năm. Đường sắt và đường cao tốc có thể đi thẳng từ Nam Ninh tới cảng Phòng Thành, Khâm Châu và Bắc Hải. Cảng Phòng Thành là 1 trong những cảng đầu mối của Trung Quốc, hiện có 15 bến nước sâu đón tàu hàng vạn tấn và hiện nay vẫn đang tiếp tục nâng cấp, mở rộng. Cảng Bắc Hải cũng là bến cảng loại cấp 1 của nhà nước, đã có 4 bến nước sâu công suất 4 triệu tấn/năm, đã hoàn thành xây dựng bến cập tàu Container trọng tải 50 nghìn tấn. Cảng Khâm Châu là cảng nước sâu tự nhiên đã xây dựng 9 bến đón tàu hàng vạn tấn, công suất 50 triệu tấn/năm. Cảng Trạm Giang nổi tiếng "lớn, tốt, sâu" có thể đón tàu có trọng tải 300 nghìn tấn, có tuyến đường và tàu định kỳ ngày giờ cho các container quốc tế đi Nhật Bản, Hồng Công, Băng Cốc, … Cảng Trạm Giang hiện có 43 bến tàu, trong đó 25 bến đón tàu trên 5 tấn, 1 bến dầu thô đón tàu trọng tải 300 nghìn tấn. Năm 2004 Trạm Giang đã bốc xếp 30 triệu tấn hàng.

(ii) Về phía Việt Nam:

Việt Nam đã khởi động bằng việc xây dựng các tuyến đường giao thông

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kết nối các tỉnh đạt chất lượng cao (nhưng vẫn chưa có đường cao tốc đúng nghĩa).

Mạng lưới giao thông vận tải của Việt Nam vẫn còn yếu kém làm hạn chế khả năng liên kết, phối hợp hoạt động phát triển. Như đã nói ở trên, hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc được hình thành trên cơ sở lấy tuyến trục giao thông làm nòng cốt để hợp tác phát triển. Tuy vậy, cơ sở hạ tầng giao thông vận tải của các địa phương trong không gian phát triển này chưa thuận lợi cho việc nối kết các hoạt động kinh tế của mình với tuyến trục lộ này. Hệ thống giao thông đường bộ (nội tỉnh, liên tỉnh, vùng), tuy trong thời gian qua đã được nâng cấp, hiện đại hóa và tạo thành mạng kết nối liên tỉnh song chất lượng thấp, không đủ kết nối thành mạng, vùng hành lang phát triển hay thậm chí chỉ các nút phát triển lớn, bị quá tải, xuống cấp nghiêm trọng. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng trong phạm vi "Hai hành lang một vành đai" chủ yếu là nâng cấp đường bộ và đường sắt, nạo vét đường sông sông Hồng, xây dựng các cảng sông, xây dựng cụm cảng ven biển vịnh bắc Bộ, xây dựng cửa khẩu biên giới … chưa đạt đến tầm tiêu chuẩn của hạ tầng quốc tế.

Đường bộ và đường sắt: Tuyến đường bộ Lạng Sơn – Hà Nội đã được cải thiện tốt, đáp ứng được nhu cầu vận tải hiện nay nhưng dự báo sẽ không đáp ứng được nhu cầu phát triển tương lai. Tuyến đường bộ Hà Nội – Hải Phòng là một trong các dự án ODA có hiệu quả nhất ở Việt Nam hiện nay cũng đã quá tải. Đoạn đường Móng Cái – Hạ Long trong tuyến Móng Cái – Hà Nội không tốt, chưa nâng cấp xong.

Tuyến Lào Cai – Hà Nội sẽ được cải tạo theo tiêu chuẩn cấp một nhưng triển khai rất chậm. Theo kế hoạch sẽ xây dựng mới tuyến đường cao tốc và đường sắt hiện đại ở vùng Tây Bắc, phía Hữu ngạn sông Hồng, khiến đoạn hành lang Lào Cai – Hà Nội sẽ có hai tuyến đường ô tô và hai tuyến đường sắt dọc hai bên sông Hồng. Phương án này tạo điều kiện phát triển vùng Tây Bắc, là vùng nghèo nhất trong 8 vùng kinh tế của Việt Nam, đi qua vùng "đồng không mông quạnh" nên thuận lợi cho việc giải phóng mặt bằng và xây dựng tuyến đường, tuy nhiên việc triển khai dự án vào thực tế rất chậm. Tuyến Lào

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cai – Hà Nội, gồm cả đường bộ cao tốc và đường sắt hiện đại chưa có khả năng hoàn thành trước năm 2015. Khâu quy hoạch, xác định tuyến đường vẫn trong giai đoạn nghiên cứu và lựa chọn phương án.

Tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng cũng lạc hậu, sẽ không đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Khi dự án Hai hành lang một vành đai phát huy tác dụng thì đây sẽ là điểm tắc nghẽn, thắt cổ chai, gây ách tắc rất nghiêm trọng.

Tuyến đường sắt Đồng Đăng – Hà Nội là tuyến đường khổ 1m, chưa đồng bộ với đường sắt tiêu chuẩn của phía Trung Quốc, cần xem xét cải tạo để tạo sự đồng nhất hệ thống vận chuyển bằng đường sắt, nâng cao khả năng và chất lượng vận chuyển bằng đường sắt, từ đó giảm được chi phí vận tải.

Cảng biển: Vịnh Bắc Bộ có nhiều cảng biển, bao gồm các cảng Hải Phòng, Nghi Sơn, Vũng Tàu, Chân Mây, Đà Nẵng, Cái Lân của Việt Nam. Những cảng biển này đã có cơ sở hạ tầng và quy mô tương đối lớn, là cửa khẩu chủ yếu mà hai nước Việt Nam và Trung Quốc với các nước ASEAN khác triển khai buôn bán trên biển cũng như dân cư qua lại qua đường biển. Tuy nhiên, hệ thống cảng biển ở Vịnh Bắc Bộ thiếu các cảng lớn và cảng nước sâu, chưa được đầu tư đồng bộ nên hiệu quả không cao nên không đáp ứng được khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lưu chuyển qua, chưa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng ngoại thương của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, chưa nói đến năng lực đáp ứng yêu cầu hội nhập của các tỉnh Tây Nam Trung Quốc. Đa số các cảng lớn từ Bắc vào Nam đều chỉ có khả năng đón tàu có trọng tải tối đa 30.000 – 40.000 tấn. Do các tàu lớn không thể ra vào các cảng này để xếp dỡ hàng nên phải trung chuyển từ xa làm cho chi phí vận chuyển tăng lên. Theo cục hàng hải Việt Nam khả năng tiếp nhận hàng hóa của các cảng biển trên toàn quốc theo thiết kế khoảng 100 triệu tấn/năm, nhưng trên thực tế hiện nay phải tiếp nhận đến 140 triệu tấn/năm. Cùng với sự quá tải thì điều đáng nói là hầu hết các cảng lại chỉ hoạt động với chức năng xếp dỡ hàng hóa chứ chưa phát triển đến tầm cảng chuyên dụng hoặc cảng tổng hợp hiện đại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Vận tải đường sông Hồng: Sông Hồng là con sông quốc tế quan trọng giữa hai nước Việt nam – Trung Quốc, chiều dài 1280 km, phần của trung Quốc là Nguyên Giang (794 km), phần Việt Nam là sông Hồng (486 km). Khai thác vận tải sông Hồng có thể trực tiếp ra biển, kết hợp vận tải đường bộ và đường sông với nhau, nâng cao sức tải. Hiện nay vẫn chưa thực hiện vận tải trực tiếp trong đoạn từ Hà Khẩu Trung Quốc đến các cảng sông hạ du Việt Nam.

Bùng nổ thu hút đầu tư ở các tỉnh thuộc Vùng trọng điểm, điển hình là Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên đang khởi động mạnh. Sự lan tỏa, đua tranh phát triển diễn ra mạnh ở Thái Bình, Hà Nam, Bắc Giang, Lào Cai. Định hướng thu hút công nghệ cao và phát triển dịch vụ - du lịch khá rõ ở tất cả các tỉnh. Đây là kết quả của sự lựa chọn mang tính thị trường rõ rệt, dựa trên sự đánh giá các lợi thế và tiềm năng phát triển của vùng, gồm lợi thế tự nhiên (đồng bằng tập trung dân cư, nhiều tài nguyên du lịch đặc sắc) và lợi thế xã hội (nguồn nhân lực có học vấn, mức độ liên kết địa lý – văn hóa...). Tuy nhiên, sự thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế, đầu tư hạ tầng kinh tế chưa có định hướng, qui hoạch nhằm khai thác và nắm bắt lợi thế do cơ hội phát triển do hành lang kinh tế mang lại.

Nhìn chung, việc triển khai dự án hợp tác "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" đã có một số bước khởi đầu đáng ghi nhận. Tuy nhiên những kết quả này vẫn còn ở mức hạn chế. Cơ sở hạ tầng còn lạc hậu, đặc biệt là tuyến giao thông đường bộ và đường sắt vẫn là một trong những trở lực đối với việc mở rộng thông thương giữa các tỉnh biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

Nguyên nhân chậm trễ của dự án:

(i) *Việt Nam chưa đánh giá đúng tầm quan trọng và tác động của "Hai hành lang và vành đai kinh tế" đến sự phát triển của đất nước:*

Trung Quốc là một nước lớn (cả về diện tích, qui mô dân số và tiềm lực kinh tế), luôn có tư tưởng bành trướng không chỉ sang các nước lân cận mà cả trên phạm vi thế giới (cả trên lĩnh vực quốc phòng và kinh tế). Chính vì vậy, mỗi động thái về chính trị, quốc phòng và kinh tế của Trung Quốc đều mang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

những tiềm ẩn trên cả hai mặt, cơ hội và nguy cơ, khiến không chỉ Việt Nam, các nước ASEAN mà ngay cả những quốc gia có tiềm lực mạnh như Mỹ, Nhật, ... cũng phải dè chừng. Chính sự dè chừng, nghi ngại này khiến cho sự hợp tác tầm quốc gia hay khu vực với Trung Quốc không thể ở tầm tin tưởng tuyệt đối. Là một quốc gia láng giềng, phải chịu tác động trực tiếp đối với các động thái của Trung Quốc về tranh chấp lãnh thổ trên đất liền và trên biển, hay các động thái can thiệp kinh tế từ các hoạt động buôn bán qua biên giới, khiến Việt Nam cũng không thể không có những e ngại nhất định trong việc triển khai chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" vì suy cho cùng, chiến lược này mang lại lợi ích lớn nhất cho Trung Quốc về mặt kinh tế. Tuy nhiên, nếu nhìn xa hơn, theo xu thế đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường sự phụ thuộc ở tầm quốc gia trong phát triển kinh tế, với phương châm "đôi bên cùng có lợi" thì Việt Nam có thể lấy chính chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" này làm bàn đạp để tạo một xung lực mới cho phát triển kinh tế ở Việt Nam, đặc biệt là ở các vùng biên giới còn chậm phát triển. Hơn nữa, khi tuyến "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" này đi vào hoạt động, Trung Quốc sẽ nhận thấy rằng đây là một khâu không thể thiếu trong vận hành các hoạt động kinh tế liên vùng nội địa của Trung Quốc cũng như cầu nối Trung Quốc với ASEAN, từ đó nâng cao được vị thế đàm phán của Việt Nam trên mọi lĩnh vực trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc cũng như trên trường quốc tế.

(ii) *Thiếu chiến lược thu hút đầu tư tầm quốc gia và vùng, tính liên kết vùng yếu:*

"Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ" được quan niệm là "đầu tàu tăng trưởng" của toàn bộ Vùng phía Bắc, song, sự tồn tại vùng theo đúng nghĩa cho đến nay vẫn còn mơ hồ. Ngoại trừ việc tạo lập thêm một số tuyến giao thông có tác dụng kết nối phát triển một số tỉnh khá tốt (nhưng chưa có đoạn đường nào thực sự là đường cao tốc), quá trình phát triển vùng vẫn theo kế hoạch phát triển quốc gia truyền thống, là tổng số "cộng" các chương trình, dự án phát triển của các tỉnh chứ không phải là sự liên kết phát triển vùng thực sự. Chưa hề

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có chiến lược hay chương trình hành động phát triển hay phối hợp phát triển cấp vùng, thậm chí là liên tỉnh. Chính vì vẫn tồn tại cơ chế "kinh tế tỉnh" nên mọi nguyên tắc phân bổ nguồn lực cũng như thu hút đầu tư vẫn dựa trên cơ sở hành chính là tỉnh, qui hoạch cấp tỉnh, và vì vậy không thể có được sự liên kết vùng đúng nghĩa.

Tầm nhìn phát triển thể hiện trong diện mạo thực tế và định hướng chiến lược còn mang tính cục bộ, chưa phản ánh một tầm nhìn xa, chưa đặt trong sự kết nối vùng và xu thế liên kết phát triển khu vực đang rất sôi động và nhiều triển vọng. Cơ chế phối hợp trong phát triển còn chưa rõ ràng. Sự không rõ ràng này thể hiện ở cả trong phối hợp quy hoạch (10 năm), kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, ở cả bố trí, huy động tập trung nguồn lực cho việc phát huy các thế mạnh, khắc phục các điểm yếu của mỗi địa phương cũng như cả ở trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong phát triển có liên quan, như bảo tồn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, buôn lậu …

Việc triển khai chương trình lại diễn ra chậm. Đặc biệt, việc kết nối các tuyến giao thông để tạo thành hành lang phát triển nội địa và tổ chức kết nối với Trung Quốc cho đến nay hầu như chưa "động đậy". Sự ách tắc trước tiên là từ cách tiếp cận chương trình phát triển. Đến thời điểm này, sự quan tâm hành động chỉ thực sự thể hiện rõ ở vài tỉnh biên giới có kết nối hành lang trực tiếp với Vân Nam và Quảng Tây là Quảng Ninh, Lạng Sơn và Lào Cai. Tuy nhiên, dây chủ yếu chỉ là sự kết nối mang tính địa phương, chưa được đặt trong tổng thể Vùng và quốc gia, hiệu ứng lan tỏa còn hạn chế.

Cơ cấu kinh tế và cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư của nhiều địa phương còn chưa thể hiện và chưa tạo nên sự phân công lao động rõ rệt để làm cơ sở cho việc liên kết và hợp tác phát triển. Cơ cấu kinh tế được quy hoạch dài hạn của hầu hết các tỉnh, thành phố thuộc không gian kinh tế này đều hướng vào phát triển mạnh lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ với cơ cấu sản xuất công nghiệp khá tương đồng nhau, dựa nhiều vào nguồn lao động dồi dào không đòi hỏi trình độ tay nghề cao như may mặc, da giầy, rượu bia, khai khoáng … Sự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tương đồng này là nguyên nhân làm gia tăng sự cạnh tranh với nhau giữa các địa phương trong thu hút đầu tư trong và ngoài nước, thậm chí có nơi có lúc còn vượt rào vi phạm các quy định quản lý đầu tư chung.

Xét dưới góc độ về chuỗi giá trị gia tăng của hàng hóa thì sản phẩm công nghiệp và dịch vụ của hầu hết các địa phương đều nằm ở khâu giá trị thấp, chủ yếu là gia công hoặc sơ chế. Điều này cũng hạn chế sự hợp tác, liên kết trong phát triển giữa các địa phương trong không gian kinh tế hai hành lang một vành đai kinh tế phía Việt Nam.

Thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài được coi là "thành tích", vì vậy, tỉnh nào cũng gắng hết sức, đưa ra nhiều ưu đãi, nhiều khi là "vượt khung" và cạnh tranh lẫn nhau để lôi kéo nhà đầu tư nước ngoài. Các dự án, công trình trọng điểm thiếu hẳn chiến lược thu hút đầu tư mang tầm vùng để tạo tính lan tỏa cao, thiếu sự gắn kết ba khu vực kinh tế sở hữu là nhà nước, tư nhân trong nước và đầu tư nước ngoài, do vậy hiệu quả phát triển càng chậm được cải thiện.

(iii) *Sự chênh lệch trình độ phát triển, điều kiện hạ tầng giữa các địa phương nằm trên tuyến hai hành lang, một vành đai kinh tế:*

Trong không gian kinh tế lãnh thổ của hai hành lang, một vành đai kinh tế phía Việt Nam thì chỉ có 3 tỉnh và thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh) là có trình độ và quy mô phát triển tương đối khá, có khoảng cách tương đối lớn về trình độ phát triển kinh tế, điều kiện hạ tầng so với các tỉnh còn lại.

Quy mô và độ mở của nền kinh tế các tỉnh, thành phố thuộc không gian kinh tế này còn nhỏ và không đồng đều so với nhau. Sự chênh lệch về quy mô kinh tế xét theo GDP và GDP tính trên đầu người cũng như độ mở của nền kinh tế xét theo chỉ số giá trị xuất nhập khẩu tính trên GDP của các tỉnh, thành phố thuộc không gian kinh tế lãnh thổ hai hành lang một vành đai kinh tế phía Việt Nam là khá lớn, từ 2 đến 3 lần, thậm chí còn hơn nữa. Chính do sự chênh lệch về trình độ phát triển mà mức độ quan tâm đến sự hình thành "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" của các địa phương nằm trên tuyến này cũng khác nhau, và bởi những địa phương chậm phát triển còn phải ưu tiên nguồn lực cho các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dự án ngắn hạn phục vụ cho kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và đời sống mưu sinh của nhân dân, trong điều kiện nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước có hạn, việc xã hội hóa thu hút đầu tư chưa được phát huy, nên việc phân bổ đầu tư cho những công trình, dự án liên quan đến hành lang kinh tế chưa được các địa phương chú trọng đúng mức.

Còn thiếu một hạt nhân hay trung tâm mang tính chất "thủ lĩnh" trong không gian kinh tế này. Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh trong nhận thức quản lý vĩ mô cũng như trong quy hoạch phát triển vùng, lãnh thổ của Đảng, Nhà nước vẫn được coi là tam giác phát triển, là hạt nhân phát triển của vùng Bắc Bộ nhưng tam giác phát triển này vẫn còn chưa phát huy được vai trò trung tâm liên kết, phối hợp trong phát triển, thậm chí Hà Nội còn phải gánh chịu sức ép từ sự thiếu hụt này, như sức ép về di dân, về mặt bằng phát triển, về môi trường …

(iv) *Chất lượng nguồn nhân lực thấp:*

Chất lượng nguồn nhân lực so với yêu cầu phát triển công nghệ cao, còn yếu và thiếu. Đặc biệt, nguồn nhân lực cho các ngành du lịch, dịch vụ cao cấp còn thiếu nghiêm trọng. Các tiêu chuẩn chất lượng lao động hiện đại như tay nghề, chuyên môn, tri thức tin học, trình độ ngoại ngữ và kiến thức văn hóa – lịch sử của lực lượng lao động nhìn chung còn thấp xa so với yêu cầu. Trong tầm nhìn dài hạn và trên quan điểm hội nhập sự thiếu hụt này sẽ là yếu tố cản trở mạnh sự phát triển của vùng theo hướng phát huy thế mạnh đặc thù, không đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu theo hướng tranh thủ cơ hội do hành lang kinh tế mang lại... Đội ngũ doanh nhân còn thiếu và yếu, trình độ quản trị doanh nghiệp còn thấp kém và thiếu cập nhật với trình độ mặt bằng chung của khu vực. Đó chính là những bất cập nổi bật cần tháo gỡ để tạo liên kết phát triển nhằm phát huy đầy đủ thế mạnh và tiềm năng lớn của vùng.

2.2. Đánh giá đóng góp của chiến lợợc Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc đối với quan hệ Việt – Trung, ASEAN-Trung Quốc và triển vọng:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(i) ***Hai hành lang, một vành đai kinh tế thúc đẩy mở rộng thị trường và lưu thông hàng hóa giữa Việt Nam – Trung Quốc và với thế giới:***

Hành lang kinh tế tạo điều kiện để các địa phương trong vùng mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, giảm chi phí trung gian do đó nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ trao đổi. Hành lang kinh tế thúc đẩy nền kinh tế sản xuất hàng hóa, tạo ra sự phát triển ở các vùng để hình thành nên một khu vực thị trường rộng lớn có khả năng thu hút và thâm nhập với các khu vực thị trường khác.

Trong quan hệ thương mại trên tuyến Hành lang kinh tế giữa Việt Nam – Trung Quốc, hai bên có những điểm tương đồng về nhu cầu đối với các mặt hàng, cụ thể là các yêu cầu về chất lượng không quá cao, phù hợp với trình độ sản xuất, chi phí vận tải thấp, thanh toán sử dụng tiền nội tệ nên tiết kiệm được ngoại tệ mạnh.

Hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế này dù chưa được hình thành theo đúng cấp độ của chiến lược đề ra nhưng đã được hai nước sử dụng như là tuyến chính trong trao đổi thương mại hàng hóa giữa hai bên. Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, 5 tháng đầu năm 2010 kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam với Trung Quốc đã đạt 9.693 triệu USD, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm 2009 và chiếm 16,9% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam, trong đó, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm là 7.373 triệu USD, tăng 32% và kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang thị trường này đạt 2.320 triệu USD tăng 43,7% so với cùng kỳ năm 2009, nâng mức thâm hụt thương mại của Việt Nam từ Trung Quốc lên tới 5.053 triệu USD, gấp hơn 2 lần kim ngạch xuất khẩu và là thị trường mà Việt Nam có thâm hụt thương mại lớn nhất. Trung Quốc tiếp tục giữ vị trí là đối tác lớn trong các thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam với thế giới.[10]

[10] Nguồn Tổng cục Hải quan

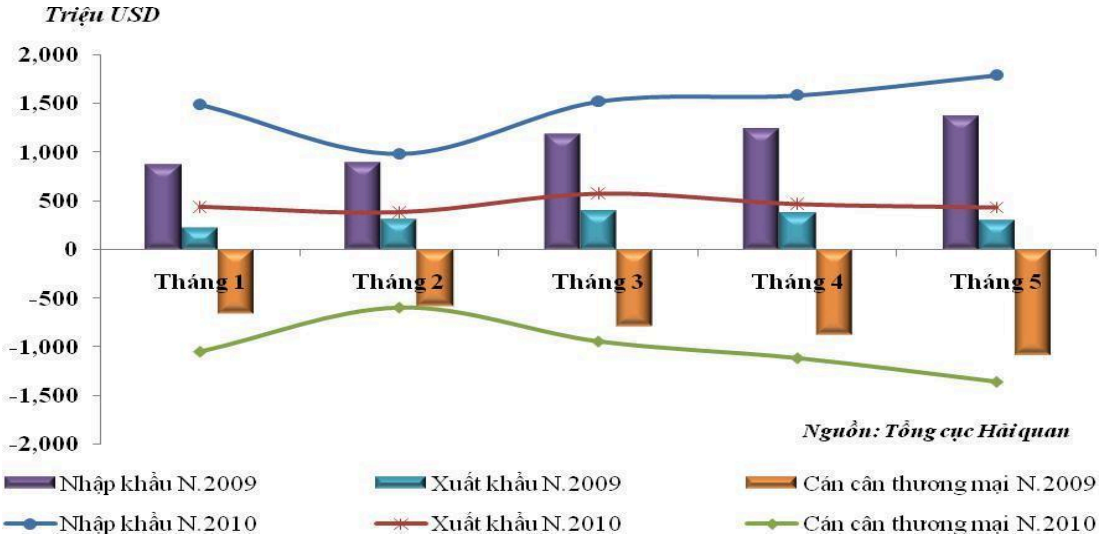
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đồ thị 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá và cán cân thương mại giữa Việt Nam - Trung Quốc 5 tháng/2010 và 5 tháng/2009.



Góp phần thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh trong 5 tháng đầu năm là nhờ một số mặt hàng tăng đột biến, đứng đầu là xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 119 triệu USD, tiếp đến là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 172 triệu USD, tăng 126,9%; cà phê đạt 14 triệu USD, tăng 75%; Cao su đạt 315 triệu USD, tăng 74,8%; giày dép đạt 55 triệu USD, tăng 50,3% so với cùng thời kỳ một năm trước đó. Như vậy, nếu chỉ tính theo thị trường xuất khẩu, 5 tháng đầu năm 2010 Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ và Nhật Bản.[11]

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn là thị trường xuất khẩu lớn nhất đối với mặt hàng than đá, sắn và các sản phẩm từ sắn và cao su của các doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể, 5 tháng đầu năm 2010, lượng cao su xuất sang Trung Quốc đạt 117 nghìn tấn, chiếm 64,3% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước; than đá đạt 6.431 nghìn tấn, chiếm 73,7% lượng than đá xuất khẩu của cả

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

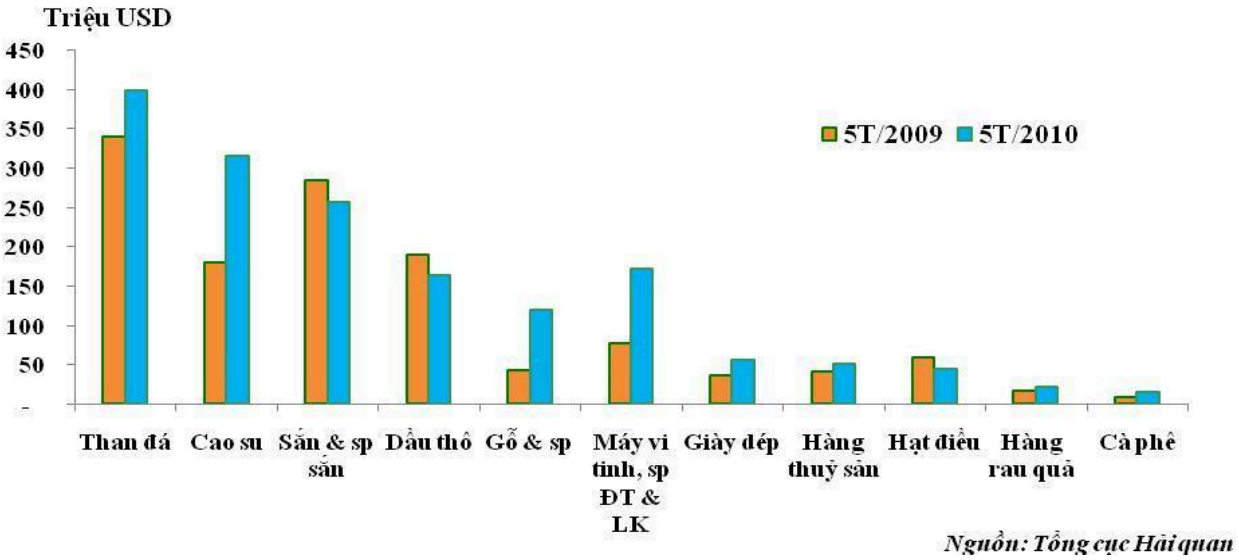
11 Nguồn Tổng cục Hải quan: http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong/ViewDetails.aspx?ID=17718&Category=Th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA%20H%E1%BA%A3i%20quan)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

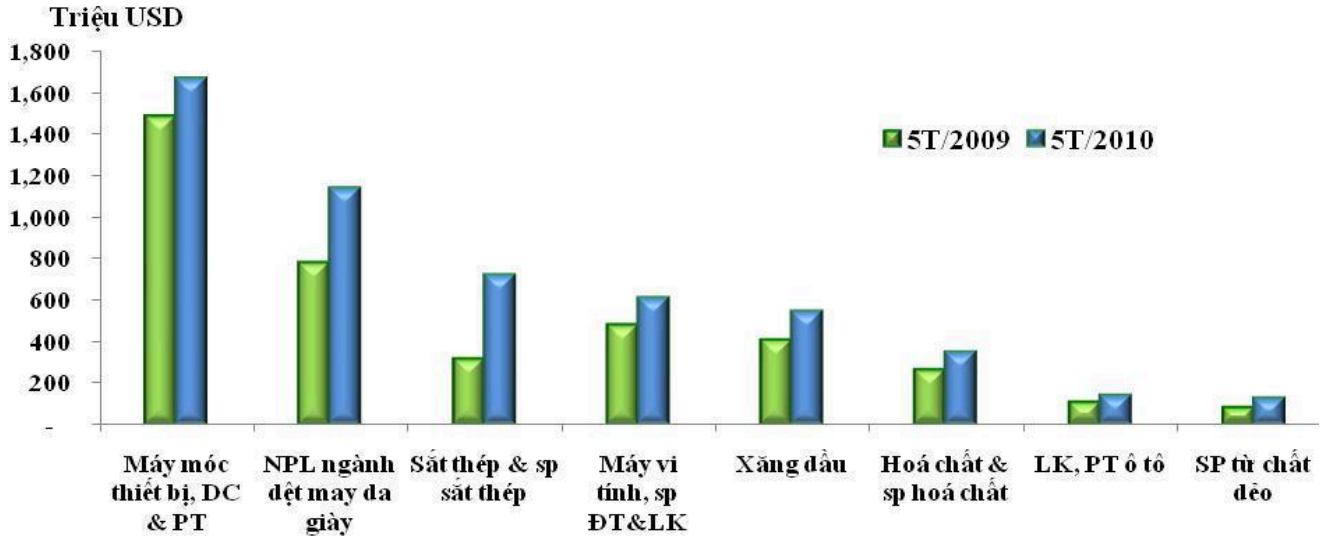
nước; sắn và các sản phẩm từ sắn đạt 958 tấn, chiếm 94,1% tổng lượng sắn xuất khẩu của cả nước.[12]

Đồ thị 2: Một số nhóm hàng chính Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 5 tháng đầu năm 2010



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đồ thị 3: Một số nhóm hàng chính Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc 5 tháng đầu năm 2010



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

12 Nguồn Tổng cục Hải quan: http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong/ViewDetails.aspx?ID=17718&Category=Th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA%20H%E1%BA%A3i%20quan)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tính từ đầu năm cho đến hết tháng 5/2010, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc tăng khá mạnh với một số mặt hàng chính như: sắt thép và sản phẩm sắt thép đạt 716 triệu USD, tăng 127,3% so với cùng kỳ năm 2009; nguyên phụ liệu dệt may, da, giầy đạt 1.132 triệu USD tăng 45,7%; xăng dầu các loại đạt đạt 545 triệu USD tăng 34.2%; hoá chất và các sản phẩm hoá chất đạt 343 triệu USD, tăng 33,1%; sản phẩm từ chất dẻo đạt 125 triệu USD, tăng 54%; linh kiện, phụ tùng ô tô đạt 135 triệu USD, tăng 32,4%.

Đánh giá về cơ cấu hàng xuất và nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ được trình bày kỹ ở phần sau. Nhìn chung, quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển. Việt Nam hiện đang gặp bất lợi do nhập siêu từ Trung Quốc cao nên sẽ gặp khó khăn trong việc cân đối ngoại tệ nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vẫn còn yếu trong cạnh tranh nên thường gặp khó khăn trong việc gia tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Để quan hệ thương mại phát triển thực sự bền vững, Việt Nam và Trung Quốc cần phải tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin và dành cho nhau những ưu đãi mậu dịch để tiến tới cân bằng cán cân ngoại thương, tận dụng tối đa ưu thế của từng nước. Việt Nam và Trung Quốc với vị trí địa lý thuận tiện có thể bổ sung cho nhau những cơ hội phát triển. Trong thời gian tới, Việt Nam cần phải tiếp tục chủ động tìm kiếm những mặt hàng có thế mạnh để gia tăng xuất khẩu trên thị trường này, từng bước giảm dần nhập siêu trong thời gian tới.

(ii) ***Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các vùng thuộc Hành lang kinh tế:***

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn dựa trên phát huy lợi thế so sánh tĩnh và động:

Trao đổi kinh tế thương mại trên tuyến hai hành lang, một vành đai kinh tế góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các tỉnh theo hướng phát triển công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh tiềm ẩn của các tỉnh trong vùng Hành lang, tạo điều kiện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giảm bớt những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, giúp các địa phương cải thiện cơ bản tình hình kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự ra đời trong tương lai một số trung tâm kinh tế quan trọng. Hoạt động của hành lang kinh tế còn tạo điều kiện để các tỉnh thu hút đầu tư phát triển các ngành kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, phát triển các ngành dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ vận tải và hậu cần, những dịch vụ rất đặc trưng để phát huy lợi thế do có sự hình thành của tuyến hành lang kinh tế. Kết quả những thay đổi nói trên bắt nguồn từ việc khai thác hiệu quả hành lang kinh tế góp phần tăng trưởng kinh tế các tỉnh trong vùng.

Hai hành lang kinh tế tạo dựng kết cấu hạ tầng cho việc phát triển các khu kinh tế tập trung, góp phần hiện đại hóa nông thôn và thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Thông qua hoạt động của hành lang, các sản phẩm nông nghiệp có được thị trường tiêu thụ, hạ giá thành và nâng cao chất lượng. Mặt khác, Việt Nam sẽ có điều kiện nhập từ Trung Quốc nhiều thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cần thiết, học hỏi được kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi của Trung Quốc để phát triển nông nghiệp. Sự phát triển của hành lang còn tạo điều kiện thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn, tạo thêm những ngành công nghiệp, dịch vụ thu hút lao động nông nghiệp góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa ở vùng núi phía Bắc nước ta.

Hai hành lang kinh tế tạo môi trường thuận lợi để các địa phương trong vùng thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên và nhân lực để phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao như công nghệ thông tin, các ngành công nghiệp chế tạo, công nghiệp chế biến, …

Trung Quốc và Việt Nam là hai nước có tiềm năng du lịch lớn. Phát triển tuyến hai hành lang, một vành đai kinh tế tạo điều kiện để khai thác tốt hơn tiềm năng này. Khách du lịch Trung Quốc sẽ có nhiều sự lựa chọn con đường đến du lịch Việt Nam thông qua các cửa khẩu đường bộ ở Lạng Sơn, Lào Cai, Móng Cái, bằng đường biển và đường hàng không. Người Việt Nam cũng có thêm điều kiện và cơ hội để du lịch tham quan các danh lam thắng cảnh của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trung Quốc. Việc hình thành tuyến hành lang và vành đai kinh tế này cũng mở ra những cơ hội to lớn để đa dạng hóa sản phẩm du lịch, khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch của Việt Nam vả Trung Quốc trong mối liên kết với các nước tiểu vùng sông Mê Kông và các nước ASEAN.

- Thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng của các tỉnh trong tuyến hành lang, vành đai kinh tế:

Quá trình phát triển của hai hành lang, một vành đai kinh tế tạo điều kiện cải thiện đáng kể hệ thống kết cấu hạ tầng của các địa phương nhất là các tỉnh vùng núi của hai nước. Trong chương trình dự án Hành lang do ADB tài trợ và đầu tư của Chính phủ hai nước, hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, cảng biển, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng sẽ từng bước được hiện đại hóa. Điều kiện kết cấu hạ tầng được cải thiện sẽ thúc đẩy phát triển thương mại, đầu tư, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho các tỉnh trên Hành lang.

- Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống vật chất, tinh thần cho nhân dân các tỉnh trên hành lang kinh tế:

Hành lang kinh tế sẽ thúc đẩy cơ sở hạ tầng phát triển, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế đầu tư ở các vùng hành lang kinh tế. Qua đây có thể thu hút đầu tư vốn, công nghệ, học hỏi kinh nghiệm quản lý và gia tăng thương mại đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

Sự phát triển của các ngành công nghiệp và dịch vụ gắn liền với quá trình đô thị hoá sẽ tạo thêm nhiều việc làm, mở ra cho những người dân ở các vùng nông thôn cơ hội kinh doanh, việc làm và tăng thu nhập. Thu nhập từ thuế sẽ tăng khi buôn bán tăng lên, khuyến khích chi tiêu cho giáo dục, y tế, đường sá, nhà máy cấp nước và điện sinh hoạt đem lại lợi ích cho nhân dân. Người dân có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn cho thể thao và các hoạt động giải trí khác. Các ngành giải trí, du lịch, thể thao cũng sẽ đem lại thêm thu nhập và việc làm. Ngoài ra, còn khuyến khích các địa phương, tỉnh và quốc gia chuyên sâu vào những hàng hoá họ có thể sản xuất khá hiệu quả, những mặt hàng có lợi thế so

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sánh. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ mở rộng và phát đạt. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp đó sẽ tạo ra nhiều việc làm, hạ giá thành hàng hoá và dịch vụ.

(iii) ***Thúc đẩy hợp tác về an ninh quốc phòng:***

Tuyến hai hành lang, một vành đai kinh tế chạy trên cả vùng đồng bằng, đồi núi, và vùng ven biển, biển đảo. Đây là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, về phòng thủ quốc gia trong chiến lược bảo vệ tổ quốc. Nơi đây có đầy đủ các điều kiện để bố trí lực lượng và trang bị quân sự, là căn cứ chiến lược của Đảng và Nhà nước, là hậu phương chiến lược, là căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần của các tỉnh, huyện trong khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc.

Đây còn là vùng trọng điểm phát triển kinh tế công, nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ du lịch phía bắc tạo nên tiềm lực kinh tế quốc phòng mạnh cả thời bình, thời chiến, là địa bàn quan trọng có ý nghĩa chiến lược trong công cuộc bảo vệ tổ quốc, "nếu chiến tranh xảy ra thì khu vực này có thể sẽ là một trong những chiến trường nóng bỏng và ác liệt nhất".

Hành lang kinh tế ra đời và hoạt động có hiệu quả sẽ tạo thuận lợi thúc đẩy nền kinh tế của hai nước phát triển, tạo cho quốc phòng, an ninh có điều kiện cũng cố, tăng cường một bước, nhất là cơ sở vật chất, hậu cần kỹ thuật.

Mặt khác, hành lang kinh tế cũng tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau, đan xen lợi ích kinh tế có lợi cho sự phát triển và cũng cố an ninh của mỗi nước. Thông qua vệc thu hút các nhà đầu tư của các nước trong khu vực, góp phần cải thiện môi trường an ninh quốc gia và khu vực. Vì lợi ích, các đối tác bao gồm các công ty, các tập đoàn tư bản và đại diện của họ trong giới chính quyền các nước đầu tư cũng có thể lên tiếng ủng hộ hoặc bảo vệ các đối tác khi nảy sinh những bất đồng trong quan hệ giữa hai nước và với các nước khác trong vùng. Từ đó tạo ra môi trường khu vực ổn định hơn, lợi thế hơn trong quá trình đấu tranh bảo vệ an ninh, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định và phát triển của mỗi nước.

Khi hành lang kinh tế ra đời và hoạt động có hiệu quả, có thể tạo khả năng cho hai nước khai thác thị trường khoa học – công nghệ cao, công nghệ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nguồn, công nghệ lưỡng dụng từ các nước phát triển, hoặc trực tiếp phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và cũng cố an ninh quốc gia. Sự phát triển chung của kinh tế thị trường sẽ tạo thuận lợi cho quan hệ thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ, tạo thuận lợi hơn trong quá trình từng bước hiện đại hóa trang bị cho lực lượng quốc phòng, an ninh. Mặt khác, thông qua quan hệ thương mại, đầu tư, hai nước có thể tiếp thu được kinh nghiệm lưỡng dụng hóa sản phẩm, khoa học – công nghệ của nhau và của các nước tiên tiến khác, tạo điều kiện cho hai nước có thể dựa vào thành quả kinh tế của mình, trình độ khoa học

– công nghệ khu vực và thế giới để có thể từng bước chuyển tiềm lực kinh tế, khoa học – công nghệ quốc gia thành tiềm lực và sức mạnh quốc phòng, an ninh – bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước và góp phần cũng cố an ninh khu vực. Trong xu thế hiện nay, các quốc gia đã và đang ra sức nắm bắt, tận dụng mặt tích cực của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế để đẩy mạnh xây dựng, phát triển kinh tế cũng cố quốc phòng, an ninh của mình.

Hai hành lang, một vành đai kinh tế tạo khả năng mở rộng hợp tác khu vực và quốc tế, tạo môi trường thuận lợi hơn để hai nước hợp tác trao đổi thông tin với các quốc gia khác nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, hướng tới mục tiêu hòa bình, ổn định và phát triển. Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế có nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh hoặc liên

quan đến quốc phòng, an ninh, đòi hỏi phải có sự hợp tác song phương, đa phương trong khu vực và toàn cầu mới có thể giải quyết được. Các cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ nảy sinh do các vấn đề dân tộc, sắc tộc, tôn giáo và sự can thiệp trực tiếp hay gián tiếp của các thế lực thù địch, hiếu chiến, tội phạm, khủng bố quốc tế… cũng dễ dàng tác động đến hai nước một cách toàn diện, bao gồm cả công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Bốn cuộc chiến tranh vừa qua và các cuộc khủng hoảng ở một số nước hiện nay đã nói lên điều đó.

(iv) ***Hai hành lang, một vành đai kinh tế sẽ thúc đẩy phát triển quan hệ ASEAN – Trung Quốc:***

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc cùng với các hành lang kinh tế khác như Hành lang Đông Tây (liên kết Thái Lan, Lào và miền Trung Việt Nam); Hành lang Côn Minh – Bangkok (liên kết Vân Nam Trung Quốc, Lào và Thái Lan); Hành lang Côn Minh – Mangdalay (liên kết vùng Tây Nam Trung Quốc, Myanma và Thái Lan) là một chương trình hợp tác khu vực của các nước trong tiểu vùng sông Mêkông. Mục tiêu của các dự án hành lang này là tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế cho các nước tiểu vùng sông Mêkông bằng việc xây dựng một hệ thống giao thông thuận lợi cho trao đổi thương mại, thu hút đầu tư du lịch cũng như các kết cấu hạ tầng khác như thông tin, bưu chính viễn thông, dịch vụ ngân hàng, cung cấp điện …Đây cũng chính là khu vực kém phát triển mà Ngân hàng thế giới và các tổ chức quốc tế muốn giúp đỡ để rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước khác trong ASEAN nhằm tạo sự phát triển lành mạnh và cũng cố sức mạnh của cả khối. Tiểu vùng sông Mê kông mở rộng bao gồm cả Trung Quốc. Với mục đích thực hiện chiến lược khai phá miền Tây và hòa nhập với các nước Đông Nam Á, sự tham gia của Trung Quốc vào hợp tác tiểu vùng có thể nói là bước đi đầu tiên góp phần thực hiện trên thực tế khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc. Trong các điều khoản của Hiệp định ACFTA, Trung Quốc và các nước phát triển hơn (ASEAN 6) dành nhiều ưu đãi đặc biệt đối với các nước kém phát triển như Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanma như kéo dài thời gian thực hiện cam kết cắt giảm thuế quan, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật… bởi vì sự tiến bộ kinh tế của các quốc gia này sẽ góp phần quan trọng vào thực hiện ACFTA cũng như AFTA. Việc xây dựng và triển khai hai tuyến hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng là một hướng đi để thực hiện mục tiêu trên.

Như vậy, có thể nhận thấy việc xây dựng các tuyến hành lang kinh tế và xây dựng khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc có chung một mục tiêu là đẩy mạnh hợp tác khu vực. Trước hết là tăng cường trao đổi thương mại, hợp tác đầu tư, phát triển du lịch, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, thông tin

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

liên lạc..Hành lang tạo điều kiện liên kết về mặt địa lý, ACFTA tạo điều kiện cho thuận lợi hóa thương mại.

Tóm lại, việc hình thành và phát triển hai hành lang kinh tế là hết sức cần thiết, mang lại lợi ích to lớn cho Việt Nam và Trung Quốc cũng như các nước trong toàn khu vực, phù hợp với xu thế hội nhập hiện nay, với những lợi ích cốt lõi là:

- Việc xây dựng hành lang kinh tế lấy việc xây dựng hạ tầng giao thông làm nòng cốt sẽ khắc phục được hạn chế về ách tắc giao thông cản trở trong sự

hợp tác thương mại giữa Vân Nam và Việt Nam. Đồng thời kết hợp chặt chẽ các hoạt động kinh tế như xây dựng giao thông, phát triển sản xuất, đầu tư và thương mại trong khu vực, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, trao đổi về thông tin để sự hợp tác kinh tế của hai bên đi vào chiều sâu.

- Xây dựng hành lang kinh tế sẽ khơi thông những lĩnh vực hợp tác mới giữa Vân Nam và Việt Nam, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế của từng vùng, hỗ trợ bổ sung lẫn nhau cùng phát triển.

- Xây dựng hành lang kinh tế sẽ hình thành ưu thế mang tính khu vực, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế, mở ra các tiềm năng và cơ hội như:

Khả năng mở rộng sự tăng trưởng về sản lượng.

Khả năng dẫn dắt việc ưu tiên bố trí nguồn tài nguyên.

Khả năng thu hút sự tập trung đầu tư.

Khả năng xúc tiến điều chỉnh cơ cấu công nghiệp.

Khả năng thúc đẩy mở cửa đối ngoại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Những tồn tại, hạn chế :

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan và khoa học, quan hệ hai nước hiện nay đang đặt ra một số vấn đề sau:

(i) ***Trong lĩnh vực kinh tế:***

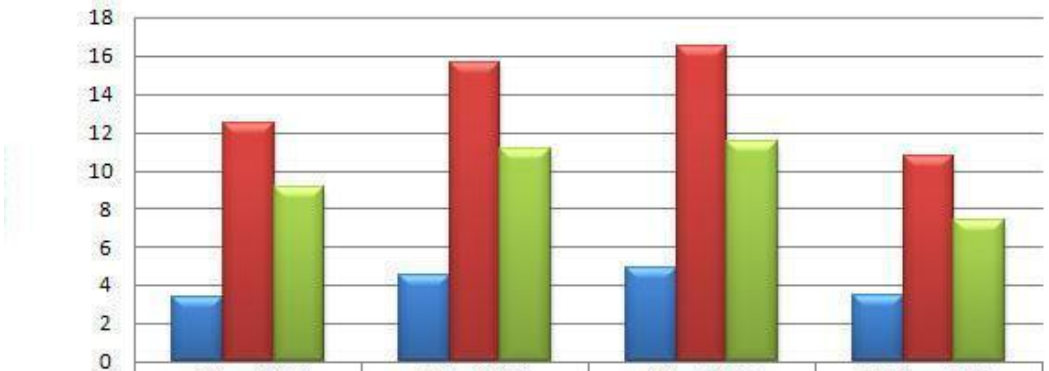
Về thương mại, mặc dù tổng kim ngạch xuất khẩu hai bên tăng trưởng nhanh, nhưng lại mất cân bằng. Việt Nam luôn là bên nhập siêu và theo dự đoán nếu chưa có sự thay đổi về cơ cấu sản phẩm mức nhập siêu sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Số liệu từ Tổng cục Hải quan cho thấy, trong các mặt hàng nhập khẩu chính từ Trung Quốc năm 2009 của Việt Nam, nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đứng vị trí thứ nhất với khoảng 28% tổng kim ngạch. Tiếp đến là các loại nguyên liệu đầu vào sản xuất như vải các loại; máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; xăng dầu; sắt thép; phân bón; nguyên phụ liệu dệt may, da giày... Hàng tiêu dùng cuối cùng chỉ chiếm chưa đến 10% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc của Việt Nam.

Đồ thị 4:Biểu đồ xuất nhập khẩu, nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc (đơn vị: tỷ USD)



	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	7 tháng 2010
Xuất khẩu	3.357	4.536	4.909	3.429
Nhập khẩu	12.502	15.652	16.441	10.781
Nhập siêu	9.145	11.116	11.532	7.35

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong khi đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc chủ yếu là các loại nông, lâm, thủy sản; khoáng sản; máy tính, linh kiện điện tử… Và cơ cấu xuất nhập khẩu này đã duy trì lâu nay, chưa thấy có thay đổi đột biến.

Dù thâm hụt thương mại với Trung Quốc luôn duy trì ở mức cao, ảnh hưởng không tốt đến cán cân vãng lai và cán cân thành toán quốc tế của Việt Nam, nhưng xét trên góc độ tăng xuất khẩu, giảm nhập khẩu để giảm nhập siêu với Trung Quốc, Việt Nam đang thực hiện khá tốt.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong các năm trở lại đây, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc liên tục đạt tốc độ tăng cao hơn nhập khẩu. Năm 2008, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 4,536 tỷ USD, tăng 35,1% so với 2007, trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 15,652 tỷ USD, tăng 25,2% trong cùng so sánh.

Năm 2009, Việt Nam xuất sang Trung Quốc 4,909 tỷ USD hàng hóa, tăng 8,2% so với năm 2008, trong khi nhập khẩu tương ứng chỉ tăng 5% và đạt 16,441 tỷ USD.

Tính đến hết tháng 7/2010, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 3,429 tỷ USD, nhưng nhập về tới gần 10,781 tỷ USD kim ngạch hàng hóa, so với cùng kỳ năm ngoái tăng tương ứng 43,7% và 28,2%.

Ngoài ra, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại trong buôn bán tiểu ngạch (mậu dịch biên giới) vẫn chưa được ngăn chặn, gây nhiều hậu quả tiêu cực cả về kinh tế lẫn xã hội cho các địa phương biên giới.

(ii) ***Về mặt đầu tư:***

Đầu tư trực tiếp (FDI) của Trung Quốc tại Việt Nam, tính đến hết tháng 6-2010, đầu tư FDI của Trung Quốc tại Việt Nam (tính theo vốn đăng ký) là 2,92 tỉ đô la Mỹ (đứng thứ 15/91 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam).[13] Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam tuy tăng nhanh cả về số lượng hạng mục lẫn vốn đầu tư, nhưng chất lượng đầu tư chưa cao. Ví dụ, quy mô bình quân vốn đầu tư thấp, thời hạn đầu tư ngắn, thiết bị kỹ thuật chưa thuộc loại tiên tiến nhất… Hầu hết các dự án đều có quy mô nhỏ vốn ít và tập trung vào các lĩnh vực: Chế biến thức ăn gia súc, sản xuất linh kiện ô tô, xe máy, khai khác mỏ, điện lực...

(iii) ***Cơ sở hạ tầng:***

Hệ thống giao thông, nhất là đường bộ, đường sắt, đường sông ở khu vực biên giới chưa được cải tạo, nâng cấp đồng bộ giữa hai bên về tiêu chuẩn kỹ thuật, trong đó đáng chú ý là sự chậm trễ từ phía Việt Nam; hệ thống đường hàng không, nhất là đường bay trực tiếp giữa các tỉnh, thành phố lớn của hai

[13] http://vnr500.vietnamnet.vn/content.aspx?id=860

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nước còn ít. Tất cả đều ảnh hưởng đến nhu cầu giao lưu ngày càng tăng về người và hàng hóa giữa hai nước. Điều đó làm cho ưu thế gần gũi về địa lý giữa hai nước chưa được phát huy triệt để.

Trang thiết bị ở một số cửa khẩu trên biên giới đất liền hai nước chưa được cải thiện. Thủ tục xuất cảnh người, xuất nhập khẩu hàng hóa và các thủ tục khác như kiểm dịch, lệ phí… còn chưa thật thông thoáng.

(iv) ***Về vấn đề biên giới lãnh thổ:***

Trong thời gian qua, hai nước đã giải quyết được một số vấn đề còn tồn tại về mặt lãnh thổ giữa hai bên. Tuy nhiên, đây là vấn đề rất tế nhị và nhạy cảm. Nếu xử lý không khéo sẽ gây dư luận xấu, giảm sự tin cậy lẫn nhau, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của quan hệ hai nước.

(v) ***Về mặt an ninh quốc phòng:***

Sự nghiệp quốc phòng, an ninh của mỗi nước ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào an ninh khu vực, an ninh thế giới, nhất là sự tác động trực tiếp của các nước lớn. Nhiều sự kiện nóng bỏng khu vực và thế giới đã và đang chứng tỏ khoảng cách về địa lý và sự ngăn cách về biên giới hành chính quốc gia không còn có ý nghĩa và tầm quan trọng như trước kia. "Biên giới mềm", "Biên giới thông tin", "Không gian điện tử" và hàng loạt vấn đề mới về quốc phòng, an ninh hoặc liên quan đến quốc phòng, an ninh xuất hiện như an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh văn hóa, an ninh thông tin, an ninh máy tính… đã và đang làm cho khả năng kiểm soát ngăn chặn của Nhà nước rất khó khăn. Các cuộc xâm nhập, tiến công từ bên ngoài bằng các thủ đoạn thông tin kinh tế, chính trị, tư tưởng văn hóa và các cuộc "chiến" trên mạng Internet sẽ diễn ra ngày càng phức tạp. Mặt khác, các thế lực phản động đã và đang lợi dụng toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế để diễn biến, can dự để gây bạo loạn lật đổ đối với nước ta, làm cho nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh ngày càng trở nên phức tạp hơn.

Triển vọng tác động của dự án "Hai hành lang, một vành đai kinh tế"trong thời gian tới:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong quan hệ hai nước hiện nay, tuy vẫn còn một số khó khăn và tồn tại như đã nêu ở trên, nhiều tiềm năng chưa được khai thác, phát huy, nhưng nhìn nhận một cách toàn diện và lâu dài, triển vọng của mối quan hệ Việt – Trung trong thời gian tới là tốt đẹp.

Từ năm 1995 Việt Nam đã là thành viên của ASEAN. Việc thiết lập khu mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA) sẽ tạo ra một khu vực kinh tế rộng lớn với 1,7 tỷ người tiêu dùng, GDP lên đến 2000 tỷ USD và tổng kim ngạch ngoại thương hàng năm ước tính khoảng 1230 tỷ USD[14]. Trong bối cảnh đó, kim ngạch thương mại song phương ASEAN-Trung Quốc đã tăng lên nhanh chóng.

Việc xoá bỏ các rào cản thương mại, đặc biệt việc xoá bỏ hoàn toàn thuế xuất, nhập khẩu đối với tất cả các loại hàng hoá giữa ASEAN và Trung Quốc vào năm 2010 như lời Tổng Thư ký ASEAN Ong Keng Ong "sẽ góp phần tăng cường ổn định kinh tế ở khu vực Đông Nam Á, bằng cách đó ASEAN và Trung Quốc sẽ có vị trí quan trọng hơn tại các diễn đàn thương mại quốc tế về những vấn đề hai bên cùng quan tâm" .

Như vậy, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ bao hàm hai mối quan hệ là quan hệ song phương giữa hai nước và quan hệ đa phương trong khuôn khổ ASEAN và GMS với Trung Quốc:

- Về quan hệ song phương, từ khi bình thường hoá năm 1991 đến nay, quan hệ hai nước đã phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá v.v…và đạt được những thành tựu quan trọng. Riêng trong lĩnh vực kinh tế, quan hệ thương mại song phương đã tăng lên nhanh chóng. Trung

Quốc hiện là bạn hàng thương mại lớn của Việt Nam. Khách Trung Quốc sang Việt Nam du lịch cũng chiếm khoảng 1/3 tổng số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

- Về quan hệ đa phương, với vị trí thuận lợi, Việt Nam sẽ là cầu nối của hai thị trường lớn Trung Quốc lục địa và ASEAN. Còn với tư cách là thành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[14] http://portal.laocai.gov.vn/nhdltntq/content/1010005_005.htm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

viên của GMS, hợp tác Việt Nam-Trung Quốc cũng sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Trung Quốc với các nước GMS.

Có thể nói rằng, quan hệ song phương Việt Nam-Trung Quốc sẽ tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quan hệ đa phương Trung Quốc-ASEAN và Trung Quốc-GMS và ngược lại, quan hệ đa phương tốt đẹp góp phần cũng cố quan hệ song phương giữa hai nước.

"Hai hành lang, một vành đai kinh tế" khi đã trở thành hiện thực sẽ có tác dụng thúc đẩy to lớn đối với sự hợp tác giữa các tỉnh miền Tây Trung Quốc với miền Bắc Việt Nam – những vùng đất nhiều tiềm năng nhưng hiện vẫn chậm phát triển. Vì vậy, việc xây dựng hành lang kinh tế này không chỉ có ý nghĩa về kinh tế, nó còn có ý nghĩa chính trị, xã hội, văn hoá và bảo vệ môi trường sinh thái to lớn đối với công cuộc xây dựng và phát triển ở hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Tóm lại:

Chiến lược "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc" không những mở ra một cục diện mới hợp tác kinh tế mậu dịch hai nước, mà còn là biện pháp thắt chặt quan hệ Việt - Trung. Chính phủ hai nước đã có những bước đi nhất định trong việc hoạch định các chính sách thương mại, pháp luật, cơ sở hạ tầng, để từng bước đưa Hai hành lang, một vành đai kinh tế đi vào hoạt động.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế :

Trung Quốc đã có những bước đi mạnh mẽ và đã đạt được những bước tiến thực sự rõ rệt trong việc thực hiện chương trình "Hai hành lang, một vành đai". Trong khi đó, đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là đường bộ, đường sắt, đường sông ở khu vực biên giới của Việt Nam chậm đi vào triển khai để hình thành một hệ thống kết nối hạ tầng đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu vận chuyển của bối cảnh quốc tế mới. Vẫn còn những rào cản về cơ chế chính sách, điều kiện hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, ... làm ảnh hưởng đến tiến độ hình thành hai hành lang và vành đai kinh tế này. Trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, Việt Nam luôn là bên nhập siêu. Ngoài ra, còn một số vấn đề liên quan

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đến biên giới lãnh thổ chưa được giải quyết triệt để trên cơ sở tôn trọng quyền độc lập tự chủ và hiểu biết lẫn nhau ... nên cũng làm chiến lược này chậm đi vào thực tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3:

CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN "HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ" VIỆT NAM - TRUNG QUỐC TRONG KHUÔN KHỔ HỢP TÁC ASEAN – TRUNG QUỐC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

3.1. Những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức của việc phát triển Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới.

3.1.1 Bối cảnh phát triển quốc tế và khu vực:

Sau sự sụp đổ của Liên Xô và Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự kinh tế quốc tế bước vào thời kỳ phát triển theo hướng có lợi cho Mỹ và các nước phương Tây. Trên thực tế, kể từ năm 1991 (khi Liên Xô sụp đổ) cho đến năm 2000 (trước khi xảy ra vụ khủng bố ngày 11-9-2001 ở Mỹ), kinh tế thế giới nằm trong thời kỳ đơn cực, trong đó Mỹ là siêu cường duy nhất có khả năng thâu tóm, điều khiển nền kinh tế thế giới, chi phối các định chế kinh tế toàn cầu như Liên hợp quốc, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB). Kể từ sau vụ khủng bố ngày 11-9-2001, vai trò đơn cực của Mỹ bị suy yếu dần, vào năm 2008, khi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới được châm ngòi từ Mỹ, thì trật tự thế giới đơn cực này dường như đi đến hồi kết. Tương quan sức mạnh của các nền kinh tế và cục diện phát triển toàn cầu thay đổi với sự xuất hiện những liên kết mới. Vị thế của châu Á, nhất là Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới đang tăng lên. Quá trình tái cấu trúc các nền kinh tế và điều chỉnh các thể chế tài chính toàn cầu diễn ra mạnh mẽ, gắn với những bước tiến mới về khoa học, công nghệ và sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên. Mặt khác, khủng hoảng còn để lại hậu quả nặng nề, chủ nghĩa bảo hộ trỗi dậy trở thành rào cản lớn cho thương mại quốc tế. Kinh tế thế giới tuy đã bắt đầu phục hồi nhưng đà tăng trưởng trong những năm đầu còn yếu, độ rủi ro và tính bất định còn rất lớn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục phát triển năng động và đang hình thành nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng hơn. Tuy vậy, vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, nhất là tranh giành ảnh hưởng, tranh chấp chủ quyền biển, đảo, tài nguyên...

Các nước ASEAN bước vào thời kỳ hợp tác mới theo Hiến chương ASEAN và xây dựng Cộng đồng dựa trên ba trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội; hợp tác với các đối tác tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu; mặt khác, ASEAN cũng đang phải đối phó với những thách thức.

Trật tự kinh tế quốc tế mới :

Mỹ tiếp tục giữ vai trò to lớn, nhưng không còn độc tôn. Trung Quốc nổi lên như một thế lực định hình quyền lực toàn cầu. Thế giới sẽ chứng kiến sự trở lại của Nhật Bản nhờ "chiến lược đổi mới". EU mở rộng và đổi mới để tiếp tục đóng vai trò là những cực tăng trưởng lớn. Một loạt trung tâm mới nổi BRIC (Bra-xin - Nga - Trung Quốc - Ấn Độ), VISTA (Việt Nam, In-đô-nê-xia, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Ác-hen-ti-na).

Thế giới phát triển theo xu thế toàn cầu hóa tiếp tục gia tăng mạnh:

Tự do là xu hướng bao trùm, theo đó các nguồn lực di chuyển với tốc độ ngày càng cao trên phạm vi toàn cầu. Trong khung cảnh đó, quốc gia, địa phương, doanh nghiệp nào có năng lực hội nhập, sẽ có cơ hội và phát triển.

Nền kinh tế thế giới chuyển nhanh sang kinh tế tri thức:

Lợi thế phát triển quyết định hiện nay là tri thức và công nghệ cao. Thương mại dịch vụ đang trở thành động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế toàn cầu.

Một số vấn đề toàn cầu khác:

- Các nước phát triển đối mặt với xu hướng già hóa dân số, các nước đang phát triển lại gia tăng dân số. Hai xu hướng này có tác động mạnh đến cấu trúc thị trường hóa toàn cầu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Xung đột và khủng bố quốc tế đặt thế giới thường xuyên đối mặt với bất ổn và rủi ro. Trong khung cảnh chung đó, ổn định và an toàn trở thành một lợi thế cạnh tranh quan trọng, nhất là trong lĩnh vực thu hút đầu tư và du lịch.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Sự bùng nổ và phát triển ở các nền kinh tế mới nổi làm tăng tốc độ bất ổn toàn cầu do nguồn tài nguyên đầu vào ngày càng khan hiếm, cạnh tranh xuất khẩu hàng chế tác truyền thống khốc liệt, gia tăng sức ép lên thị trường lao động ít kỹ năng.

Châu Á được dự báo là sẽ tiếp tục giữ nhịp độ tăng trưởng cao và phát triển năng động trong 10 – 15 năm tới:

- Đông Á cùng với Nam Á trở thành trung tâm tăng trưởng lớn toàn cầu, sẽ đóng góp to lớn vào tăng trưởng cao và phát triển bền vững của thế giới.

- Sự nổi lên của tầng lớp trung lưu Châu Á, tầng lớp ưa thích tiếp cận thị trường quốc tế và tạo ra nhu cầu mới, là động lực tăng trưởng mạnh.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc tạo ra những cơ hội và thách thức đối với thế giới và khu vực:

Sự trỗi dậy của Trung Quốc đã rõ nét từ nhiều năm nay. Trong phạm vi khu vực châu Á, Trung Quốc đã thay thế vị trí của Nhật Bản trong một số lĩnh vực quan trọng, đặc biệt là vào năm 2004, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản về kim ngạch xuất khẩu; năm 2006, vượt về dự trữ ngoại tệ; từ năm 2008, Trung Quốc bắt đầu trở thành thị trường lớn nhất của ASEAN, thay thế Nhật Bản sau nhiều thập niên là đối tác truyền thống của khối. Trung Quốc đã vươn lên thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Mỹ, vượt qua Nhật Bản và Đức, trở thành một thế lực thực sự trên bàn cờ chính trị và kinh tế quốc tế. Trong khi "đầu tàu" kinh tế thế giới là Mỹ đang phải nỗ lực tìm kiếm giải pháp thoát khỏi khủng hoảng tài chính toàn cầu, thì Trung Quốc vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. Có thể nói, những thập niên đầu của thế kỷ XXI đánh dấu bước ngoặt mang tính thời đại của Trung Quốc trên con đường đi tới một siêu cường kinh tế.

Như vậy có thể thấy "hiện tượng Trung Quốc" đang trở thành xu thế vận động và thế giới năm 2009 đã nhắc đến cụm từ G2 (Mỹ - Trung) cũng như nhóm tứ trụ BRIC. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 -2009 đã thực sự "chia đôi" thế giới, trong đó Mỹ đứng đầu các nước tư bản phát triển đang lâm vào tình trạng suy yếu cả về thực lực kinh tế và mô hình phát triển, và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trung Quốc đứng đầu các nước đang phát triển và mới nổi lên đang ở thế thượng phong cả về hai khía cạnh trên. Hiện đồng nhân dân tệ chưa trở thành đồng tiền có thể cạnh tranh với đồng USD và thế giới vẫn phải tiếp tục phụ thuộc vào Mỹ bởi phần lớn dự trữ ngoại tệ của các nước gắn chặt vào đồng USD, nhưng những thay đổi gần đây của nền kinh tế thế giới liệu có thể dẫn đến một thực tế là: trong nửa đầu của thế kỷ XXI, trật tự kinh tế quốc tế sẽ có sự thay đổi mạnh mẽ, trong đó, Mỹ và Trung Quốc sẽ chia sẻ quyền kiểm soát nền kinh tế toàn cầu.

Trung Quốc đang thiết lập cục diện phát triển, có vai trò ngày càng quan trọng trong việc tạo luật chơi ở Đông Á. Đề xuất hàng loạt ý tưởng phát triển mới với tầm vóc toàn cầu và khu vực, đang liên kết cùng với các quốc gia trong khu vực thực hiện các chương trình phát triển lớn (chiến lược "một trục hai cánh", chương trình hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng, sáng kiến hình thành "cực tăng trưởng mới Trung Quốc – ASEAN") cho dù mới ở cấp độ ý tưởng hoặc mới khởi động, các sáng kiến và chương trình phát triển đó đang được Trung Quốc tích cực cổ động và triển khai thực hiện. Chắc chắn quá trình này sẽ mang lại những thay đổi mạnh mẽ trong cục diện, xu thế và triển vọng phát triên của Đông Á và Châu Á. Không khó để nhận ra rằng việc thiết kế và triển khai chiến lược phát triển của các quốc gia trong khu vực, trong một chừng mực đáng kể, phải căn cứ vào động thái hiện thực hóa sáng kiến và chương trình phát triển nêu trên của Trung Quốc.

Nhìn tổng thể cả hai phía thời cơ và thách thức do Trung Quốc mang lại là: Các nước trong khu vực cần có chiến lược khôn ngoan, hợp lý để tận dụng cơ hội bùng nổ phát triển của Trung Quốc để bứt phá, vượt lên, ứng phó linh hoạt và hiệu quả với những tác động tiêu cực gây ra từ đó. Sự gần kề về địa lý với hai nền kinh tế lớn này cần được quan niệm như một lợi thế tuyệt đối để tận dụng thời cơ "vàng" đang mở ra. Kinh tế Trung Quốc phát triển mạnh vừa trở thành thách thức vừa đem lại cơ hội (Trung Quốc cũng nhập khẩu nhiều, thị trường đang lớn mạnh) đối với các nước ASEAN. Hiệp định thương mại tự do giữa Trung Quốc và ASEAN đối với Trung Quốc có ý nghĩa về chính trị hơn là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kinh tế nhưng đối với những nước thành viên cũ của ASEAN, hiệp định đã tăng thêm cơ hội để các nước trên đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường to lớn này. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là các nước này phải tăng cường năng lực cạnh tranh để tận dụng cơ hội đó. Chú trọng vấn đề cung cấp lao động lành nghề để thu hút FDI hơn nữa là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất để tăng sức cạnh tranh.

Đối với Việt Nam:

Bối cảnh phát triển trong nước:

Sau 25 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, liên tục duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao bình quân 7-8%/năm trong nhiều năm; đời sống nhân dân ngày càng nâng cao; chính trị xã hội ổn định. Trong cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu vừa qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Việt Nam đã đối phó có hiệu quả với các tác động tiêu cực của khủng hoảng; duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Việt Nam đã nhanh chóng trở thành một địa điểm đầu tư an toàn và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã tăng nhanh trong nhiều năm qua và đóng góp rất quan trọng đối với sự thành công trong phát triển kinh tế của đất nước. Việt Nam đã có được một nền kinh tế thị trường năng động với nhiều tiềm năng phát triển to lớn và đầy hứa hẹn.

Trong những năm tới, Việt Nam sẽ bước vào một giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để hoàn thành được mục tiêu này, Việt Nam phải tiếp tục đường lối Đổi Mới một cách nhất quán, thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả nhất mọi nguồn lực, cả trong nước và ngoài nước để phát triển nhanh và hướng tới mục tiêu bền vững. Với việc trở thành thành viên thứ 150 của WTO năm 2007 và tham gia hầu hết các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu, Việt Nam đã thực sự hội nhập quốc tế một cách đầy đủ và sâu rộng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong thế giới toàn cầu hóa đang biến đổi nhanh chóng, tư thế và địa vị mới đã mở ra cho Việt Nam không gian phát triển rộng lớn, với nhiều cơ hội và thách thức. Đây chính là yếu tố quyết định buộc Việt Nam phải thay đổi mạnh mẽ tư duy phát triển và chiến lược hành động.

Tình huống phát triển cơ bản của Việt Nam hiện nay được khắc họa: thế và lực phát triển của đất nước sau 25 năm đổi mới, mở cửa đã thay đổi sâu sắc theo hướng tích cực là chính. Đà tăng trưởng cao bền vững, sự ổn định chính trị - xã hội và định hướng cải cách thị trường – mở cửa mạnh là những đặc trưng nổi bật của nền kinh tế đổi mới của Việt Nam hiện nay.

Triển vọng phát triển to lớn và những thách thức hội nhập gay gắt mở ra, có thể quy lại thành hai tuyến cơ hội và thách thức chủ yếu:

- Bùng nổ đầu tư nước ngoài và khả năng tiếp cận đến các nguồn lực phát triển quốc tế.

- Việc thực hiện chiến lược mở ra địa bàn phát triển rộng lớn, đòi hỏi cách tiếp cận công nghiệp hóa, hiện đại hóa mới và những cơ hội – thách thức to lớn mới.

Các yếu tố đó tổng hợp lại, xác định xu thế và triển vọng phát triển dài hạn của Việt Nam. Nó đòi hỏi tư duy phát triển mới, tư duy phát triển trong hội nhập, dựa vào hội nhập dành thắng lợi để tạo đột phá, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn thu hẹp khoảng cách tụt hậu phát triển.

3.1.2 Những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với sự phát triển hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới:

(i) Thuận lợi:

Nhìn nhận một cách toàn diện và lâu dài, triển vọng của mối quan hệ Việt – Trung trong thời gian tới có những nhân tố thuận lợi chủ yếu sau đây:

Một là, bối cảnh Khu vực và Quốc tế có nhiều thuận lợi để hai nước tiến hành xây dựng hai hành lang, một vành đai kinh tế: Việt Nam và Trung Quốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đã gia nhập WTO, Trung Quốc đã ký Hiệp định khung với ASEAN; hợp tác tiểu vùng sông Mêkông đang đi vào chiều sâu; khu vực Châu Á – Thái Bình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Dương vẫn là khu vực phát triển nhanh và ổn định; các tổ chức kinh tế thương mại quốc tế và khu vực đang dành nhiều quan tâm cho khu vực Đông Nam Á… Hai là, Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng, có mối quan hệ nhiều mặt về lịch sử, văn hóa. Nhân dân hai nước có truyền thống hữu nghị lâu đời, trước đây đều từng bị áp bức bóc lột, sau này lại cùng ủng hộ giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước...

Ba là, hai nước Việt Nam – Trung Quốc hiện đang có nhiều điểm tương đồng về chính trị, kinh tế và xã hội: đều là nước xã hội chủ nghĩa, đều kiên trì chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đều đang tiến hành cải cách và mở cửa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cải cách và mở cửa là một sự nghiệp mới mẻ, vì vậy nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đã, đang và sẽ nảy sinh rất cần được các nhà nghiên cứu lý luận và khoa học hai nước tăng cường hợp tác và trao đổi để cùng tham khảo rút kinh nghiệm.

Bốn là, cả hai nước đều đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế, vì vậy đều cần môi trường xung quanh hòa bình, ổn định để có điều kiện tập trung mọi nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm. Phát triển kinh tế thương mại các vùng trên Hành lang là chiến lược quan trọng, phù hợp với lợi ích hiện tại cũng như lâu dài của cả hai nước.

Năm là, hệ thống kết cấu hạ tầng của Hai hành lang về cơ bản đã được hình thành như đường sắt, đường bộ, đường sông, các khu kinh tế cửa khẩu, cảng biển, kho ngoại quan, thông tin liên lạc, hệ thống cung cấp điện..

Sáu là, chỉ cần hai nước triệt để tôn trọng những hiệp định hay thỏa thuận đã ký kết "không để những bất đồng ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của quan hệ hai nước". Đây sẽ là một điều kiện đảm bảo quan trọng cho sự phát triển lâu dài ổn định, lành mạnh và bền vững của quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong thời gian tới.

(ii) **Khó khăn:**

Vùng hành lang đi qua nhiều địa phương miền núi của hai nước mà trình độ phát triển còn thấp. Sự khác nhau về trình độ phát triển cũng như về địa hình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

là những khó khăn cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng của hành lang cũng như liên kết kinh tế trên toàn tuyến.

(iii) Cơ hội:

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng phát triển sâu rộng, việc hình thành những liên minh kinh tế ở tầm khu vực, dưới các dạng liên kết song phương và đa phương, trên cơ sở các bên tham gia cùng có lợi, là điều kiện cơ bản để hình thành và phát triển các công trình trọng điểm chung mang tính xuyên quốc gia, phục vụ cho sự phát triển kinh tế của cả khu vực. Đó là cơ hội và là nền tảng để thúc đẩy sự hình thành và phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc".

Cạnh tranh trên trường quốc tế ngày càng trở nên gay gắt khiến các quốc gia phải nhìn nhận lại vị thế của mình trong khu vực và thế giới, từ đó cân nhắc giữa các lợi ích về kinh tế, xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng. Trong bối cảnh đó, trong xu thế ngày càng tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trong phát triển kinh tế, quan điểm chiến lược lấy phát triển, ổn định và hợp tác kinh tế là nền tảng cho bảo đảm chủ quyền quốc gia nếu được tất cả các quốc gia tuân thủ thì sẽ là cơ sở vững chắc để thúc đẩy nhanh việc triển khai hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế chiến lược này.

Tiềm năng phát triển các khu vực trên hành lang tương đối dồi dào (tài nguyên, lao động…) và có thể bổ sung cho nhau về tất cả các lĩnh vực như thương mại, công, nông nghiệp, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông… nên sẽ tạo ra những cơ hội hợp tác trong từng lĩnh vực, từ đó là tiền đề cho sự vận hành tuyến hành lang và vành đai kinh tế.

(iv) Thách thức:

Để có một hệ thống kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh trên toàn tuyến, hai bên cần đi đến kế hoạch thống nhất trong một dự án tổng thể về xây dựng kết cấu hạ tầng. Thách thức lớn nhất của việc xây dựng hành lang kinh tế là huy động vốn cho xây dựng và nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt quan trọng là hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt. Do công trình đòi hỏi nguồn vốn rất lớn nên rất cần có chiến lược ưu tiên thu hút đầu tư và có những cam kết tài

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chính ở tầm khu vực, liên quốc gia với những tổ chức tài chính lớn của quốc tế như ADB, WB, IMF ...

Mặc dù có những điểm tương đồng nhưng trong những trường hợp nhất định, mục đích khai thác hành lang chưa thực sự thống nhất giữa hai nước sẽ dễ làm nảy sinh bất đồng về lợi ích. Bên cạnh đó, trình độ phát triển của hai nước có sự khác biệt, hàng hóa và dịch vụ trao đổi mang tính cạnh tranh cao. Điều này đặt ra vấn đề là hai nước cần tiến hành nhiều cuộc trao đổi để đi đến thống nhất về quan điểm xây dựng Hành lang cho phù hợp với lợi ích mỗi bên.

Việc thu hút đầu tư nước ngoài vào hoạt động kinh tế dọc tuyến hành lang sẽ thu hút một lực lượng lớn lao động nước ngoài, cả lao động trình độ cao và lao động phổ thông, vào làm việc trong khu vực, tạo nên sự tranh chấp việc làm với lao động địa phương, nguy cơ gây ra những bất ổn xã hội.

Hoạt động của hành lang kinh tế ngoài việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong vùng còn kéo theo nhiều vấn đề phức tạp khác mà hai nước cần có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết như tình trạng tội phạm, buôn lậu, ma túy, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, an ninh quốc phòng…điều này đặt cho hai nước vấn đề là cần tính đến các hậu quả tiêu cực mà hoạt động của Hành lang có thể gây ra, tránh những bất đồng đáng tiếc khi Hành lang đi vào hoạt động.

Mặc dù sự tin cậy lẫn nhau giữa ASEAN và Trung Quốc đang ngày càng tăng lên, nhưng sự tin cậy đó chưa sâu sắc. ASEAN vẫn chưa hoàn toàn yên tâm về thiện chí của Trung Quốc. Chính vì chưa có sự tin tưởng sâu sắc về nhau, nên ASEAN đã không phát huy được sự năng động vốn có của mình. Cho tới nay, các sáng kiến lớn nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai bên đều do phía Trung Quốc đề xuất. Chừng nào ASEAN còn nghi ngờ Trung Quốc, cơ hội hợp tác hai bên vẫn còn hạn chế.

3.2. Một số khuyến nghị chính sách mang tính đồng bộ và khả thi nhằm thúc đẩy Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc phát triển:

Từ kinh nghiệm phát triển các hành lang kinh tế trên thế giới (ở chương 1), từ phân tích thực trạng phát triển "hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nam – Trung Quốc", qua đó đã chỉ ra những tồn tại, cản trở sự hình thành và phát triển của tuyến hành lang, vành đai kinh tế này (chương 2), trong xu thế của bối cảnh quốc tế mới với những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức (chương 3), một số khuyến nghị giải pháp mang tính đồng bộ và khả thi để thúc đẩy hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc phát triển là:

3.2.1 Đối với Đảng và Nhà nước:

(i) ***Tăng cường trao đổi, bàn bạc ở cấp lãnh đạo cao nhất của hai quốc gia để nâng cao hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy hợp tác sâu hơn, cùng nhau phát triển:***

Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong thời gian qua đã có sự phát triển trên cơ sở tăng cường hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, điều đó đặt nền móng tốt đẹp cho sự phát triển trong thời gian từ nay về sau. Giờ đây, trong bối cảnh mới của tình hình quốc tế, khu vực và mỗi nước, quan hệ Việt – Trung có nhiều cơ hội phát triển mới, nhưng cũng đang đứng trước những khó khăn thách thức. Vì vậy, hai nước cần phải tăng cường gặp gỡ, bàn bạc, trao đổi ở cấp lãnh đạo cao nhất của quốc gia nhằm nâng cao hiểu biết lẫn nhau, kịp thời xử lý những vướng mắc, hướng tới mục tiêu chung là cùng nhau phát triển.

Về mặt nhận thức, cần thấy rằng tình hữu nghị lâu đời giữa hai dân tộc Việt – Hoa là vốn quý vô giá. Bất kỳ động thái nào gây nguy hại đến kinh tế, an ninh quốc phòng của quốc gia đều là những cản trở to lớn, ảnh hưởng đến sự tin cậy giữa hai đảng cầm quyền. Thực tiễn cho thấy khi quan hệ hai nước ở trong tình trạng căng thẳng không bình thường thì người bị thiệt hại không ai khác mà chính là nhân dân hai nước. Cần coi việc xây dựng hai hành lang, một vành đai kinh tế là vấn đề chiến lược, gắn chặt với lợi ích của quốc gia trên cả phương diện kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh quốc phòng. Ngoài ra, công cuộc đổi mới hội nhập và cải cách mở cửa mà hai nước đang tiến hành có thể xem là một sự nghiệp cách mạng hoàn toàn mới mẻ, đang đứng trước nhiều vấn đề giống nhau, nên đây chính là cơ hội hợp tác đặc thù ở tầm quốc gia và có ảnh hưởng đến tầm khu vực.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Về mặt giải pháp, trên cơ sở các thỏa thuận đã đạt được thể hiện trong các bản Tuyên bố chung và Thông cáo chung cũng như giữa các nhà lãnh đạo cấp cao, các ngành hữu quan hai nước cần tăng cường tiếp xúc, cùng nhau nghiên cứu tìm ra các giải pháp bao gồm cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm làm cho sự hợp tác giữa các lĩnh vực đi vào chiều sâu hơn và cũng hiệu quả hơn.

(ii) Hoàn thiện thể chế kinh tế, tiến tới đồng nhất hóa thể chế thương mại, đầu tư dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế:

Tiếp tục rà soát pháp luật, chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, bổ sung các nội dung còn thiếu; sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh, để tạo một môi trường đầu tư và kinh doanh thông thoáng dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế.

Về dài hạn, Việt Nam, Trung Quốc và một số quốc gia có liên quan đến tuyến hành lang kinh tế Việt Nam – Trung Quốc cần thành lập tổ công tác liên ngành liên quốc gia để rà soát các qui định thể chế hiện hành ở mỗi nước, tìm ra những điểm tương đồng, soạn thảo xây dựng một thể chế đầu tư, thương mại thống nhất áp dụng cho tuyến hành lang, vành đai kinh tế này, để tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế trong khu vực này được thuận lợi tối đa.

(iii) Tập trung thu hút đầu tư hạ tầng giao thông và các hạ tầng kỹ thuật cho tuyến hành lang và vành đai kinh tế, coi đó là mục tiêu ưu tiên cao nhất để chiến lược hai hành lang, một vành đai kinh tế sớm đi vào thực tế:

Chính phủ cần bàn bạc với các nước có liên quan xây dựng những cam kết tài chính ở tầm khu vực, liên quốc gia với những tổ chức tài chính lớn của quốc tế như ADB, WB, IMF ... để đáp ứng được nguồn kinh phí cực lớn đầu tư mạnh cho xây dựng hạ tầng giao thông chính cho tuyến hai hành lang, một vành đai kinh tế này, bởi cơ sở hạ tầng giao thông thông suốt, đồng bộ là điều kiện tiên quyết để phát triển các hoạt động kinh tế khác dọc theo hành lang và vành đai kinh tế. Mỗi nước trên tuyến hành lang kinh tế cần có chính sách thu hút đầu tư hiệu quả để phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật như

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đường giao thông, cảng biển, cảng hàng không, đường sắt, kho bãi, khách sạn, ngân hàng, viễn thông, ... đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm tạo điều kiện cơ bản cho phát triển các hoạt động kinh tế trong khu vực.

Ban hành các ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng như: phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...); xây dựng công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, nhà văn hoá, khu thể thao) cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, dịch vụ vận tải và hậu cần.

Tập trung nguồn lực trong nước và ODA để giải quyết những bất cập về cơ sở hạ tầng như cầu, đường, điện, nước, viễn thông, bến bãi... Tạo điều kiện thông thương cho các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án BOT, BT...

Hiện đại hoá các dịch vụ vận tải tại các cảng biển Việt Nam nhằm giảm chi phí dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh dịch vụ vận chuyển hàng hoá của các tuyến trục giao thông.

Việc thu hút, phân bổ đầu tư cho hạ tầng giao thông phải mang tầm vùng để tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa các công trình, nâng cao tính liên kết vùng. Các công trình phải đảm bảo các thông số kỹ thuật và chất lượng phù hợp và đồng bộ với tiêu chuẩn quốc tế và các công trình kết nối ở các quốc gia có liên quan.

(iv) ***Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư vào các hoạt động kinh tế dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế, phục vụ cho chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở phát huy lợi thế tĩnh và động do hành lang và vành đai kinh tế mang lại:***

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, huy động các nguồn lực, để đẩy mạnh xây dựng các khu công nghiệp, khu thương mại, khu du lịch - dịch vụ, các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề ở các huyện nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực: công nghiệp chế biến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thực phẩm, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp cơ khí, công nghiệp sản xuất hàng thủ công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mỹ nghệ, công nghiệp kỹ thuật cao (sinh học, vật liệu mới...).

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút mạnh các nguồn vốn quốc tế; thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ cao, công nghệ nguồn để đầu tư vào một số ngành kinh tế mũi nhọn, đòi hỏi vốn lớn và công nghệ cao, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng theo hướng phát huy lợi thế so sánh tĩnh và động do tuyến hành lang và vành đai kinh tế mang lại, đặc biệt là các ngành dịch vụ vận tải và hậu cần, và các dịch vụ cao cấp khác.

(v) Xây dựng chiến lược cải cách cơ cấu xuất nhập khẩu, hạn chế nhập siêu trong quan hệ thương mại Việt - Trung:

Trong quan hệ với Trung Quốc, cần đề nghị các cơ quan có liên quan tích cực triển khai thực hiện tốt các Hiệp định và thoả thuận đã đạt được, nhằm mở rộng quy mô thương mại song phương. Ngoài ra, nhằm thu hẹp sự mất cân đối trong thương mại song phương, đề nghị Chính phủ Trung Quốc mở rộng phạm vi sản phẩm ưu đãi đặc biệt về thuế quan cho Việt Nam như đối với 3 nước Căm-pu-chia, Lào và Myanmar.

Để đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường xuất khẩu sang Trung Quốc, Bộ Công Thương cần cập nhật thường xuyên chính sách thương mại của thị trường này về nhu cầu nhập khẩu hàng hóa; chính sách hỗ trợ xuất khẩu…đồng thời Chính phủ cần ban hành chính sách khuyến khích xuất khẩu đối với các mặt hàng sản xuất trong nước thông qua Quỹ hỗ trợ xuất khẩu.

Tăng cường tuyên truyền, có chính sách khuyến khích dùng hàng trong nước, hạn chế nhập khẩu những mặt hàng công nghệ thấp từ Trung Quốc mà Việt Nam đã sản xuất được. Khuyến khích đầu tư sản xuất các mặt hàng thay thế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Chuyển hướng sang nhập khẩu máy móc, công nghệ cao từ các thị trường Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Rà soát các chính sách hiện hành trong khuôn khổ của WTO để thiết lập hàng rào mậu dịch một cách hợp lý; kiểm soát chặt chẽ hàng tiểu ngạch, đặc biệt là hàng nhập lậu… hạn chế nhập khẩu các hàng hóa, sản phẩm kém chất lượng thông qua việc thiết lập hàng rào tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn hàng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hóa với nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, hàng tiêu dùng..., đặc biệt là máy móc, thiết bị lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và các sản phẩm tiêu dùng.

Việt Nam cần tiến tới ký hiệp định thương mại song phương với Trung Quốc để hạn chế hàng nhập lậu Trung Quốc. Vì nếu Trung Quốc xuất hàng hóa qua Việt Nam theo đường chính ngạch sẽ phải chịu nhiều loại thuế, điều này sẽ "đánh" vào "thành trì" giá rẻ của hàng Trung Quốc. Người dân trong nước sẽ suy nghĩ lại việc lựa chọn hàng Trung Quốc nếu không còn rẻ.

Tăng cường kiểm soát chất lượng hàng hoá, an toàn thực phẩm đối với hàng nhập từ Trung Quốc, chống nhập lậu, buôn lậu tại các vùng biên, cửa khẩu giáp với Trung Quốc…Các lực lượng hải quan, công an, bộ đội biên phòng... cần đẩy mạnh hơn nữa việc truy kích các đường dây vận chuyển hàng nhập lậu. Các lực lượng Quản lý thị trường cần đẩy mạnh kiểm tra liên tục đối với các quầy hàng có dấu hiệu buôn bán hàng nhập lậu; áp dụng các biện pháp xử phạt nghiêm khắc nhất để răn đe các đối tượng tiêu thụ hàng gian

(vi) ***Xây dựng chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm phát huy lợi thế của hành lang và vành đai kinh tế:***

Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho từng địa phương dựa vào nhu cầu thực tiễn của từng địa phương đó. Dựa trên quy hoạch đào tạo tổng thể của chính phủ, nhà nước cần xây dựng quy hoạch đào tạo cho từng vùng kinh tế, từng địa phương. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo phải dựa trên cơ sở phần tích định hướng, nội dung các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhân lực của địa phương, của các ngành kinh tế ở nông thôn, của các doanh nghiệp trên địa bàn của từng địa phương cụ thể.

Tăng cường dự báo mức tăng nhu cầu về nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo của từng xã hội ở từng tỉnh trong khu vực "hai hành lang, một vành đai kinh tế". Dự báo nhu cầu đào tạo phụ thuộc nhiều nhân tố ảnh hưởng trong cơ chế thị trường. Cụ thể là mức đầu tư ngân sách cho các cơ sở hạ tầng nông thôn để thu hút lao động kỹ thuật cho việc thực thi dự án; khả năng tìm việc làm, nhu cầu về lao động đã qua đào tạo, chính sách thu hút lao động trở về địa phương;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thu nhập và mức đầu tư cho đào tạo. Việc dự báo nhu cầu nhân lực của từng vùng, từng địa phương là cần thiết để xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung và chiến lược giáo dục nói riêng cho từng địa phương.

Thực hiện các chính sách, giải pháp sử dụng tối đa, hiệu quả nguồn lao động, giảm nhanh tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm; gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế với chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh đầu tư, phát triển thêm nhiều ngành, nghề mới, tạo thêm chỗ làm việc mới, nhất là ở nông thôn. Đồng thời tìm kiếm và không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài để đưa lao động tới làm việc. Đào tạo chuyên môn kỹ thuật và tay nghề cho người lao động vì trong thời đại tiến bộ khoa học và công nghệ hiện nay, người ta chú trọng hàm lượng chất xám hơn là số lượng lao động. Cần chuyển dịch ngành nghề có giá trị gia tăng thấp sang cao, đào tạo cần đi trước và nhanh chóng đưa ra các chính sách ngăn chặn "chảy máu chất xám", khuyến khích những người có trình độ và kỹ năng cao trở về phục vụ đất nước.

Xây dựng cơ chế chính sách gắn kết giữa thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực lựa chọn phù hợp với chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế và yêu cầu chuyển giao công nghệ, để thông qua đó từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ quản trị doanh nghiệp và lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

(vii) ***Nâng cao năng lực kiểm soát, giám sát, quản lý của bộ máy quản lý nhà nước để giảm thiểu các tác động tiêu cực về môi trường, xã hội:***

Xây dựng các khung pháp lý chung nhằm điều tiết và xử lý các hành vi xâm hại đến môi trường.

Thường xuyên trao đổi thông tin về sự thay đổi của môi trường giữa hai nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người lao động trong việc phòng ngừa và bảo vệ môi trường. Tăng cường năng lực và trách nhiệm quản lý môi trường cho các cụm công nghiệp và các địa phương.

Đối với các khu công nghiệp tập trung: Nhà nước có chính sách hỗ trợ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và các doanh nghiệp phải có phương án bảo vệ môi trường, đầu tư thích đáng trong việc xử lý nước, chất thải; áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong các ngành sản xuất để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường;

Khuyến khích triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của cụm công nghiệp trên dọc tuyến hành lang kinh tế. Đối với cụm công nghiệp thành lập mới, việc quy hoạch tổng thể bảo vệ môi trường phải được thực hiện ngay từ khi lập dự án. Trong quy hoạch chi tiết, ngoài việc bố trí mặt bằng cho các nhà máy, nhất thiết phải đề cập đến phương án bảo vệ môi trường.

Đối với khu vực nông thôn phải lập quy hoạch các cụm dân cư gắn với bảo vệ môi trường. Cần bảo vệ nguồn nước cho sinh hoạt nông thôn, tập trung xử lý môi trường ở các làng nghề.

Thực hiện việc lựa chọn, chấp thuận các dự án có đủ điều kiện về sản xuất, về đảm bảo điều kiện môi trường.

Tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc thiết kế kỹ thuật, đảm bảo hợp lý về kiến trúc không gian, các nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy và bố trí các công trình theo yếu tố đặc trưng về khả năng ô nhiễm môi trường.

Tăng cường giáo dục, tuyên truyền về tác hại của các vấn đề tiêu cực xã hội nảy sinh trong cuộc sống hiện đại để giảm thiểu các tác động xã hội tiêu cực tại các địa phương dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế. Xây dựng qui hoạch gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực sản xuất – nhà ở - khu thương mại – khu vui chơi, văn hóa, thể thao để cải thiện đời sống tinh thần của người dân cũng như công nhân công nghiệp, từ đó hạn chế được cám dỗ từ các tiêu cực xã hội.

(viii) ***Xây dựng chiến lược gắn kết phát triển kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng:***

Xây dựng chiến lược bảo vệ an ninh quốc phòng trong bối cảnh quốc tế mới dựa trên quan điểm lấy phát triển, ổn định, phụ thuộc lẫn nhau trong phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

triển kinh tế là cơ sở tạo sự tôn trọng lẫn nhau để bảo vệ chủ quyền quốc gia. Với quan điểm đó, sự phụ thuộc và hội nhập lẫn nhau giữa các quốc gia càng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cao thì càng có cơ sở giảm nguy cơ bị xâm phạm về an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, để đạt được điều này, không chỉ Việt Nam phải nâng cao tiềm lực kinh tế để nâng cao vị thế đàm phán quốc gia trên trường quốc tế, mà các cơ quan an ninh phải có giải pháp, biện pháp phòng ngừa hữu hiệu từ xa trước những âm mưu lợi dụng hoạt động kinh tế để chống phá sự ổn định và chủ quyền của đất nước.

Tiến hành quy hoạch đất cho quốc phòng, an ninh gắn với quy hoạch hệ thống công trình quốc phòng, an ninh, chủ yếu là điểm cao và vị trí xung yếu trên tinh thần hợp tác, hữu nghị và đảm bảo chủ quyền lãnh thổ của mỗi quốc gia; Các địa phương trong địa bàn biên giới cần có sự chỉ đạo, định hướng để tăng cường quan hệ, giao lưu, tuyên truyền đối ngoại tạo sự gần gũi thân thiện, tin cậy lẫn nhau giữa chính quyền và nhân dân hai nước ở hai biên giới; nâng cao năng lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, thực hiện "mở cửa phải đi đôi với gác cửa". Đó là giải pháp cơ bản để giải quyết các vấn đề phức tạp xảy ra.

Kiểm soát chặt chẽ việc lưu thông biên giới và duy trì nghiêm quy chế biên giới, kết hợp chặt chẽ bảo vệ đường biên giới, mốc quốc giới với bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá với phòng thủ sẵn sàng chiến đấu.

Xây dựng hệ thống các công trình phòng thủ bảo đảm vai trò tiền đồn dọc tuyến biên giới của Tổ quốc và đảm bảo phục vụ cho phát triển kinh tế có hiệu quả. Bố trí phù hợp các lực lượng quốc phòng, an ninh để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế an ninh nhân dân dọc tuyến hành lang biên giới.

Các Bộ, ngành và các địa phương phối hợp chặt chẽ với quốc phòng trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm không phá vỡ những quy hoạch quốc phòng lớn đã có trên địa bàn tuyến hành lang;

Phối hợp chặt chẽ trong việc bảo vệ an ninh, ngăn ngừa các tội phạm, tệ nạn xã hội núp bóng hoạt động du lịch như mại dâm, buôn người, trộm cắp,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cướp giật...

Đẩy mạnh hơn nữa việc quy hoạch đưa dân cư ra sát biên giới, nhất là những vùng biên giới chưa có dân hoặc dân ở xa biên giới; gắn quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội với công tác bảo vệ, quản lý biên giới, phát triển nông - lâm nghiệp với chủ động điều chỉnh kịp thời về bố trí lực lượng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên các vùng biên giới.

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách xã hội có quan hệ đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên tuyến hành lang kinh tế, nhằm bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị của Vùng.

(ix) ***Giải pháp nhằm gắn kết chặt chẽ hơn trong hợp tác phát triển kinh tế giữa Việt Nam-Trung Quốc, Việt Nam-ASEAN trong mối quan hệ ASEAN-Trung Quốc:***

- Đối với Trung Quốc:

Việt Nam và Trung Quốc cần có một cơ sở pháp lý riêng cho thực thể "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc". Cơ sở pháp lý này là một Hiệp định khung về hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc. Hiệp định này quy định những nguyên tắc chung, những nội dung cơ bản về quy chế pháp lý của hai hành lang một vành đai kinh tế, bao gồm các quy định mang tính chất khuôn khổ cho các hoạt động kinh tế liên quan tới các cửa khẩu quốc tế giữa hai nước, các hoạt động giao dịch thương mại và thanh toán quốc tế các nguyên tắc về ưu đãi…

- Đối với các nợớc ASEAN:

Tham gia hợp tác ASEAN theo tinh thần chủ động, tích cực và có trách nhiệm như chủ động đề xuất các sáng kiến và ý tưởng mới nhằm thúc đẩy hợp tác và tăng cường liên kết ASEAN. Tích cực cùng ASEAN chung tay giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp cũng như các thách thức đang đặt ra nhằm duy trì sức sống cũng như giá trị của Hiệp hội trong hoàn cảnh mới. Bên cạnh đó, có trách nhiệm cùng ASEAN nỗ lực thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các thỏa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thuận và cam kết đã đề ra, với ưu tiên hàng đầu hiện nay là xây dựng thành công một Cộng đồng ASEAN vững mạnh, thống nhất và gắn kết.

Trước mắt, Việt Nam tập trung mọi nỗ lực và nguồn lực để hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2010, góp phần cụ thể hóa các mục tiêu của Cộng đồng ASEAN, thực hiện các mục tiêu hợp tác giữa SAEAN với Trung Quốc, qua đó góp phần nâng cao vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam, đề cao hình ảnh một nước Việt Nam đổi mới và năng động, có đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển...

3.2.2 Đối với chính quyền các địa phương nằm trên hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế:

Đối với các tỉnh biên giới Việt – Trung:

Cần phát huy và tận dụng lợi thế so sánh để phát triển theo khả năng ở mức cao nhất, ngoài những thông lệ quốc tế và những cơ chế chính sách của Chính phủ, từng địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng những cơ chế chính sách ưu đãi riêng ở từng khu vực biên giới, các khu kinh tế cửa khẩu,

ở từng cửa khẩu quốc tế hay cửa khẩu quốc gia; nhằm tạo ra một môi trường pháp lý thông thoáng thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế của cả nước tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu, hoạt động dịch vụ du lịch, đầu tư đối với địa phương.

Tổ chức tốt việc tuyên truyền giáo dục nhân dân địa phương về mục đích ý nghĩa trong việc cũng cố phát triển quan hệ Việt Nam – Trung Quốc là quy luật tất yếu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, đặc biệt là hai

nước láng giềng đã có truyền thống lâu đời trên các mặt văn hoá lịch sử và quan hệ buôn bán

Thường xuyên tiếp xúc trao đổi giữa các đoàn đại biểu chính quyền và doanh nghiệp để hiểu nhau hơn, tổ chức tốt công tác xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư, du lịch thông qua việc tham gia các kỳ Hội chợ biên giới, nội địa. Các tỉnh có thể chủ động gặp gỡ trao đổi đàm phán với các tỉnh phía bạn về hỗ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trợ khoa học kỹ thuật và công nghiệp kêu gọi hợp tác đầu tư vào từng lĩnh vực cụ thể trên cơ sở vững mạnh của mỗi địa phương. Xây dựng các mô hình liên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh liên kết, hình thành các tập đoàn kinh tế của hai bên để phát huy được những lợi thế và tiềm năng của mỗi bên tạo ra sức cạnh tranh lớn trong khu vực. Kêu gọi các nhà đầu tư của phía bạn trực tiếp đầu tư vào khu vực kinh tế cửa khẩu. Trao đổi cụ thể và giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quan hệ và phối hợp chống buôn lậu và các loại tội phạm, tạo ra một vùng biên giới hoà bình ổn định vững chắc và lâu dài.

Các tỉnh biên giới có thể làm các đầu mối giao dịch tiếp cận các tổ chức và tập đoàn kinh tế của Trung Quốc để nhập khẩu từ Trung Quốc những máy móc thiết bị vật tư nguyên liệu phục vụ cho các nghành sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thiết bị, phụ tùng thay thế thuộc nghành Y tế, vận tải, hóa chất một số mặt hàng có thể chất lượng chưa cao nhưng giá rẻ, phù hợp với đại đa số thu nhập của người Việt Nam.

Tăng cường hợp tác về lĩnh vực nông nghiệp: về tài nguyên và trình độ phát triển của các tỉnh phía Nam Trung Quốc cũng gần tương đồng với các tỉnh Biên giới phía Bắc của Việt Nam có thể bổ sung cho nhau và nhiều tiềm năng để hợp tác cùng phát triển. Phía Trung Quốc có thể phát huy ưu thế về khoa học và công nghệ nông nghiệp, có thể cung cấp cho các tỉnh các loại giống cây lương thực, cây công nghiệp có năng suất và chất lượng cao, giúp đỡ về việc đào tạo kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi và cùng các tỉnh nghiên cứu lai tao các loại giống vật nuôi, cây trồng tại các địa phương. Đồng thời tranh thủ phía bạn để cung cấp các thiết bị về chế biến, bảo quản sau thu hoạch và tiêu thụ các sản phẩm sản xuất tại địa phương, nhất là các mặt hàng có lượng hàng hoá lớn, liên quan đến đời sống đông dân cư trên dịa bàn tỉnh.

Phải đặc biệt quan tâm tới công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại. Sau khi mở cửa biên giới, việc buôn bán giữa hai nước qua các cửa khẩu quốc tế, quốc gia, các cặp chợ ngày càng diễn ra sôi động. Việc buôn bán trao đổi hàng hoá đã đáp ứng một phần nhu cầu của mỗi nước và góp phần thúc đẩy sự phát triển vùng kinh tế biên giới. Tuy nhiên việc phát triển quá nhanh chóng, đặc biệt là các cặp chợ đường biên, lối mòn, sự bất cập về cơ sở hạ tầng, phương tiện và biện pháp quản lý làm nảy sinh vấn đề buôn lậu và gian lận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thương mại ngày càng phức tạp và tinh vi hơn. Phải quan tâm chấn chỉnh cũng cố các lực lượng kiểm tra kiểm soát trên địa bản mỗi tình, làm trong sạch đội ngũ chống buôn lậu và gian lận thương mại, đề ra các giải pháp tích cực, sự phối hợp đồng bộ giữa các tỉnh biên giới với các tỉnh nội địa kế cận để chống các đường dây buôn lậu có tổ chức liên tỉnh, nhằm đưa hoạt động buôn bán tại vùng biên giới hai nước đi vào nề nếp, ổn định và phát triển lành mạnh.

Đối với các tỉnh, thành dọc hai tuyến hành lang, vành đai kinh tế:

Tích cực chủ động thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển của hành lang và vành đai kinh tế, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế vào các lĩnh vực dựa trên phát huy lợi thế so sánh tĩnh và động do sự hình thành và phát triển hành lang và vành đai kinh tế đem lại, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tiếp nhận sự lan tỏa của phát triển hành lang và vành đai kinh tế. Việc qui hoạch, thu hút đầu tư phát triển ở các địa phương dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế phải có tính liên kết vùng cao, phục vụ cho lợi ích chung của cả tuyến hành lang và vành đai kinh tế trên nguyên tắc phân công lao động quốc tế.

3.2.3. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam:

Thực tế trong những năm qua việc quan hệ buôn bán và hợp tác đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam với thị trường Trung Quốc mới ở cấp độ các doanh nghiệp địa phương các tỉnh phía Nam Trung Quốc và phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ và hộ tư nhân, chưa tiếp cận được nhiều các tập đoàn kinh tế lớn của phía bạn để xây dựng được một chiến lược làm ăn lâu dài và ổn định. Các hình thức buôn bán vẫn ở dạng buôn chuyến, mang tính tự phát, có hàng gì bán hàng nấy và với mức giá không ổn định và thường bị thua thiệt nhiều do bị ép cấp, ép giá, bị lừa lọc.

Để khắc phục tình trạng đó, doanh nghiệp Việt Nam cần phát triển mạnh loại hình buôn bán chính ngạch. Tích cực gặp gỡ tiếp xúc để nghiên cứu đàm phán nhằm chuyển từ thương mại đơn thuần sang hợp tác sản xuất những mặt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hàng mà hai bên có tiềm năng và có nhu cầu bổ sung lẫn nhau. Theo hướng đó, các doanh nghiệp Việt Nam đề nghị các doanh nghiệp Trung Quốc tập trung đầu tư vào các lĩnh vực: gia công chế biến cao su, rau quả nhiệt đới, thuỷ hải sản, dược liệu, may mặc, Trung Quốc bao tiêu sản phẩm và xuất khẩu sang nước thứ ba.

Phấn đấu thu hẹp chênh lệch trong cán cân buôn bán để tạo thuận lợi phát triển thương mại. Với mục đích đó doanh nghiệp hai bên cần đi đến thoả thuận một danh mục trao đổi hàng hoá có tính chất định hướng làm cơ sở cho doanh nghiệp hai nước xem xét trong việc ký kết các hợp đồng ngoại thương. Đề xuất kiến nghị với các doanh nghiệp Trung Quốc đề nghị phía nhà nước Trung Quốc tăng nhập khẩu từ Việt Nam một số mặt hàng đang duy trì hạn ngạch như cao su, than đá, dầu thực vật, đường.... cũng như các mặt hàng không có hạn nghạch mà Trung Quốc có nhu cầu nhập khẩu.

Thoả thuận với các doanh nghiệp phía bạn cùng nghiên cứu và có các giải pháp giải quyết những vướng mắc trong quan hệ biên mậu, trước hết là những phương thức thanh toán tiền hàng trong buôn bán để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro cho doanh nghiệp cả hai bên bằng cách tăng cường vai trò của ngân hàng để phục vụ cho các hoạt động buôn bán, đưa việc thanh toán qua ngân hàng đi vào nề nếp và ổn định lâu dài.

Các doanh nghiệp cần tăng cường công tác xúc tiến thương mại thông qua việc thường xuyên tổ chức và tham gia các hội chợ triển lãm của cả hai nước, tăng cường các đoàn qua lại để gặp gỡ, trao đổi đàm phán, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của Trung ương cũng như địa phương thường xuyên trao đổi đoàn với nhau, giới thiệu cho nhau các đối tác kinh doanh có thực lực, có uy tín để các doanh nghiệp trao đổi buôn bán; Tổ chức các cuộc hội thảo, các tuần lễ giao lưu thương mại Việt – Trung.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Xây dựng khu vực hợp tác kinh tế "hai hành lang, một vành đai kinh tế" Việt Nam – Trung Quốc là một ý tưởng chiến lược có tầm khu vực và thế giới. Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc đang phát triển tốt đẹp, hai nước đã ký kết nhiều bản ghi nhớ quan trọng và đặc biệt là Bản ghi nhớ về hợp tác "Hai hành lang, một vành đai" ký kết tại Hà Nội và Hiệp định về phát triển sâu rộng quan hệ hợp tác thương mại song phương Việt Nam – Trung Quốc ký vào tháng 11 năm 2006, đang mở ra những cơ hội mới trang quan hệ kinh tế giữa hai nước.

Xây dựng "Hai hành lang, một vành đai" Việt Nam – Trung Quốc có vai trò rất to lớn: góp phần mở rộng hợp tác kinh tế Việt Nam – Trung Quốc và Trung Quốc – ASEAN; tăng cường thông thương giao lưu hàng hóa và thương mại quốc tế giữa các nước ASEAN qua đầu mối Việt Nam với Trung Quốc và ngược lại, cũng như giữa các vùng nội địa Trung Quốc; thúc đẩy sự lan tỏa phát triển đến những vùng chậm phát triển, nâng cấp điều kiện hạ tầng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao điều kiện sống cho người dân; mang lại cơ hội phát triển cho doanh nghiệp trong nhiều ngành nghề mới dựa trên phát huy lợi thế so sánh của hành lang và vành đai kinh tế, mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động, ... Hành lang và vành đai kinh tế làm giảm chi phí vận tải hàng hóa, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và quốc gia, tạo nên sự lớn mạnh và phục thuộc lẫn nhau về phát triển kinh tế ở tầm quốc gia, từ đó nâng vị thế đàm phán của Việt Nam trên trường quốc tế, là tiền đề quan trọng để đảm bảo an ninh quốc phòng.

Hợp tác "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" đã nhận được sự quan tâm, chú trọng của Chính phủ, các Ban, ngành và địa phương của hai nước. Lĩnh vực hợp tác trong khu vực "Hai hành lang, một vành đai" đa dạng, giàu tiềm năng và có triển vọng phát triển tốt. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn và thách thức để có thể hiện thực hóa những nội dung đã thỏa thuận trong Bản ghi nhớ được ký kết giữa hai chính phủ Việt Nam và Trung Quốc. Đó là: hệ thống hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông cả trên đường sắt, đường bộ,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đường biển, đường sông và đường hàng không đều chưa được đầu tư thỏa đáng và đúng tiến độ, làm chậm triển khai chiến lược hai hành lang, một vành đai kinh tế, chưa đáp ứng được yêu cầu lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế; vẫn còn những e ngại về lợi ích cũng như nguy hại do hành lang và vành đai kinh tế đem lại cho mỗi quốc gia, cùng những động thái về phá hoại kinh tế và tranh chấp lãnh thổ khiến khó tạo được sự tin tưởng tuyệt đối lẫn nhau giữa hai đảng cầm quyền; sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế; thiếu chiến lược thu hút đầu tư tầm vùng, tính liên kết vùng yếu; chất lượng nguồn nhân lực thấp.

Trong bối cảnh quốc tế mới, với xu thế hội nhập quốc tế ngày càng phát triển sâu rộng, việc nhanh chóng đưa hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc vào vận hành là một nhiệm vụ cấp thiết tầm chiến lược, ảnh hưởng to lớn đến lợi ích và vị thế quốc gia. Chính vì vậy, cần có những giải pháp đồng bộ và khả thi, đó là: ở cấp độ quốc gia, cần tăng cường trao đổi, bàn bạc ở cấp lãnh đạo cao nhất của hai quốc gia để nâng cao hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy hợp tác sâu hơn, cùng nhau phát triển; hoàn thiện thể chế kinh tế, tiến tới đồng nhất hóa thể chế thương mại, đầu tư dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế; tập trung thu hút đầu tư hạ tầng giao thông và các hạ tầng kỹ thuật cho tuyến hành lang và vành đai kinh tế, coi đó là mục tiêu ưu tiên cao nhất để chiến lược hai hành lang, một vành đai kinh tế sớm đi vào thực tế; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư vào các hoạt động kinh tế dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế, phục vụ cho chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở phát huy lợi thế tĩnh và động do hành lang và vành đai kinh tế mang lại; xây dựng chiến lược cải cách cơ cấu xuất nhập khẩu, hạn chế nhập siêu trong quan hệ thương mại Việt – Trung; xây dựng chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm phát huy lợi thế của hành lang và vành đai kinh tế; nâng cao năng lực kiểm soát, giám sát, quản lý của bộ máy quản lý nhà nước để giảm thiểu các tác động tiêu cực về môi trường, xã hội; xây dựng chiến lược gắn kết phát triển kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng; gắn kết chặt chẽ hơn trong hợp tác phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

triển kinh tế giữa Việt Nam-Trung Quốc, Việt Nam-ASEAN trong mối quan hệ ASEAN-Trung Quốc. Đối với chính quyền các địa phương nằm trên hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế, cần tăng cường trao đổi giữa chính quyền địa phương hai nước; xây dựng cơ chế chính sách để phát huy được lợi thế so sánh của hành lang và vành đai kinh tế trong thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mang tính liên kết vùng cao. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, cần tích cực chủ động đầu tư vào những lĩnh vực được ưu đãi và có lợi thế so sánh ở dọc tuyến hành lang và vành đai kinh tế; phát triển mạnh loại hình buôn bán chính ngạch; trao đổi bàn bạc với các doanh nghiệp Trung Quốc về cơ cấu hàng xuất nhập khẩu để đôi bên cùng có lợi, tăng cường công tác xúc tiến thương mại thông qua việc thường xuyên tổ chức và tham gia các hội chợ triển lãm của cả hai nước, tăng cường các đoàn qua lại để gặp gỡ, trao đổi đàm phán,...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Lịch (2005), Phát triển hành lang thương mại trên hành lang kinh tế, nhà xuất bản thống kê.

2. Võ Thanh Thu (2008), Quan hệ kinh tế quốc tế, nhà xuất bản thống kê.

3. Học viện quan hệ quốc tế Bộ Ngoại giao, Giáo trình kinh tế đối ngoại Việt Nam, nhà xuất bản chính trị quốc gia.

4. Kỷ yếu Hội thảo "Hợp tác phát triển hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng vai trò của tỉnh Lào Cai", nhà xuất bản khoa học xã hội Hà Nội, năm 2006.

5. Kỷ yếu Hội thảo khoa học " Việt Nam – Trung Quốc tăng cường hợp tác cùng nhau phát triển hướng tới tương lai", NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội 2005.

6. Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á.

7. Danh mục dự án đầu tư nước ngoài tại các tỉnh biên giới phía Bắc của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch đầu tư)

8. Báo Đầu tư.

9. Thời báo Kinh tế Việt Nam.

10. Cổng thông tin điện tử của chính quyền các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng.

11. Tạp chí Ngoại thương.

12. Tạp chí nghiên cứu Trung Quốc.

13. Tạp chí Những vấn đề Kinh tế Thế giới.

14. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế.

Tài liệu, tạp chí nước ngoài

15. Vietnam Economic Review

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

16. China & World Enconomy.

17. Asian Wall Street Journal.

18. China Daily.

19. The Straits Times.

20. Các trang web.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com